

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ THIÊN TAI
THEO CẤP ĐỘ RỦI RO THIÊN TAI NĂM 2025
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Hà Nội, năm 2025

Thành phố Hà Nội có tổng diện tích tự nhiên là 3.359,84 km², với dân số 8.435.600 người bao gồm địa giới hành chính của 126 phường, xã. Tỷ lệ đô thị hóa 49,1%; mật độ dân số 2.511 người/km².

b. Địa hình

Thủ đô Hà Nội có địa hình khá đa dạng, gồm: Vùng đồng bằng, vùng Trung du, đồi núi thấp và vùng núi cao. Cao độ địa hình biến đổi từ Tây Bắc xuống Đông Nam và từ Tây sang Đông.

Vùng đồng bằng: chiếm khoảng 54,5% diện tích tự nhiên, nằm dọc hạ lưu sông Hồng, sông Đáy và sông Tích. Đây là vùng đồng bằng phì nhiêu, là vùng sản xuất nông nghiệp với cây trồng chủ yếu là lúa nước. Tuy là vùng đồng bằng nhưng cao độ cũng có nhiều biến đổi, phổ biến từ 1,0m đến trên 11,0m. Thành phố có nhiều khu vực là vùng bãi ven sông thường xuyên chịu ảnh hưởng ngập úng do mực nước sông dâng cao vào mùa lũ, đặc biệt là vùng ven sông Tích, sông Bùi chịu thêm ảnh hưởng của lũ rừng ngang, thời gian ngập úng kéo dài, ảnh hưởng lớn đến sản xuất nông nghiệp và đời sống Nhân dân.

Vùng trung du, đồi núi thấp: chiếm khoảng 40,5% diện tích tự nhiên, tập trung chủ yếu thuộc Hà Tây cũ và Sóc Sơn (trước đây). Đây là dạng địa hình địa hình gò đồi, núi thấp, có độ cao từ (30-300)m tập trung chủ yếu ở vùng thấp của Ba Vì (trước đây), vùng cao của các huyện Thạch Thất, Quốc Oai, Mỹ Đức, Chương Mỹ, thị xã Sơn Tây, Lương Sơn (trước đây). Đây là nơi tập trung nhiều núi đá vôi và hang động karst. Do có địa hình dốc, diện tích đất trồng đồi trọc lớn nên đất đai thường bị xói mòn, rửa trôi mạnh. Thuộc địa hình trung du còn một phần diện tích chiếm tỷ lệ không lớn, đó là các vùng đồi Sóc Sơn, Hoà Lạc.

Vùng núi: Địa hình núi cao có diện tích khoảng 17.000ha, chiếm khoảng 5%, tập trung chủ yếu ở các xã thuộc huyện Ba Vì (cũ) có độ cao từ 300m trở lên với đỉnh cao nhất tới 1.296m. Đây là nơi có địa hình dốc (>25°), tập trung tới 54% diện tích đất lâm nghiệp của Hà Tây cũ.

c. Địa chất

Thành phố Hà Nội có phần lớn diện tích thuộc vùng châu thổ sông Hồng. Do quá trình chuyển động kiến tạo đã qua với các kỷ Permian, Trias, Đệ Tam, Đệ Tứ; cùng với tác động mạnh mẽ của điều kiện tự nhiên, nhiệt độ, nóng, ẩm, mưa làm phong hoá tạo ra nền địa chất nham thạch, đất đai không đồng nhất trên toàn bộ lưu vực sông. Với các lớp bồi tích, trầm tích, phù sa khá dày thể hiện một bồn địa mới được hình thành. Trải qua thời kỳ biến lần lần 1, lần 2 và thời kỳ phát triển kế thừa, biến lùi, miền trũng vũng chuyển sang một thời kỳ bình ổn và lấp đầy tạo ra một đồng bằng rộng lớn ngập nước đó là đồng bằng sông Hồng trong đó có khu vực thành phố Hà Nội. Với điều kiện địa mạo và cấu tạo địa chất như trên có thể nói khu vực thành phố Hà Nội về địa chất thủy văn được chia làm 2 hệ chứa nước khác nhau: Thành hệ chứa nước trong trầm tích đệ tứ và trong macma; nước chứa trong trầm tích hạt thô.

Nói chung nước chứa trong hệ thứ nhất có thể khai thác quy mô nhỏ tưới cho hoa màu và cây trái, nước trong hệ thứ 2 trữ lượng phong phú phân bố khắp nơi có

thể khai thác dùng cho sinh hoạt. Tuy vậy chất lượng, trữ lượng nước ngầm cũng đang có sự biến đổi theo chiều hướng xấu do các hoạt động của con người.

d. Khí hậu

Hà Nội nằm trong vùng khí hậu cận nhiệt đới ẩm, chia làm 4 mùa rõ rệt (xuân, hạ, thu, đông). Vào giai đoạn từ tiết lập xuân đến tiết thanh minh (khoảng đầu tháng 2 - đầu tháng 4) có hiện tượng mưa phùn và nồm là giai đoạn chuyển tiếp từ mùa khô sang mùa mưa.

- Chế độ mưa: Mùa mưa trên địa bàn Hà Nội kéo dài từ tháng 5 đến tháng 10, mùa khô từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau. Lượng mưa trong mùa mưa chiếm $80 \div 85\%$ lượng mưa cả năm, lượng mưa trong mùa khô chỉ chiếm 15-20% lượng mưa cả năm. Thời kỳ mưa lớn nhất thường tập trung vào 3 tháng là từ tháng 7 đến tháng 9, lượng mưa trong các tháng này đều đạt từ $200 \div 300 \text{ mm/tháng}$. Thời kỳ ít mưa nhất thường tập trung vào 3 tháng, từ tháng 12 đến tháng 2 năm sau, lượng mưa trong các tháng này chỉ đạt từ 15-30 mm/tháng.

Bảng 1: Đặc trưng tổng lượng mưa tháng, năm trung bình nhiều năm tại một số trạm đại diện thành phố Hà Nội

Đơn vị: X(mm); K(%)

Tên trạm	Đặc trưng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Năm
Ba Vì	X	31.6	24.5	55.5	88.0	234.8	259.5	313.4	346.6	210.5	147.5	52.4	30.7	1795
	K	1.76	1.36	3.09	4.90	13.08	14.46	17.45	19.31	11.73	8.22	2.92	1.71	100
Hà Đông	X	27.4	18.2	54.3	78.4	187.4	226.1	300.0	334.5	195.2	125.5	57.7	23.6	1628.3
	K	1.68	1.12	3.33	4.81	11.50	13.89	18.42	20.54	11.99	7.71	3.54	1.45	100
Sơn Tây	X	29.4	19.6	44.1	75.5	191.6	249.6	299.1	341.8	184.9	123.4	57.9	24.8	1641.6
	K	1.79	1.19	2.69	4.60	11.67	15.20	18.22	20.82	11.26	7.52	3.53	1.51	100
Hà Nội	X	28.3	20.1	54.1	73.3	190.6	246.1	307.1	356.2	196.7	108.0	56.6	24.4	1661.6
	K%	1.70	1.21	3.26	4.41	11.47	14.80	18.48	21.44	11.84	6.49	3.41	1.47	100

- Bốc hơi: Lượng bốc hơi piche trung bình nhiều năm đạt 769-962 mm. Lượng bốc hơi vào tháng 7 cao nhất vào đạt 90-110 mm khi có gió tây khô nóng hoạt động mạnh và thấp nhất vào tháng 2 khi có nhiệt độ thấp đồng thời với mưa phùn ẩm ướt.

Bảng 2: Tổng lượng bốc hơi tháng, năm đo bằng ống piche

Đơn vị: mm

Trạm	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Năm
Ba Vì	47.8	46.6	47.3	57.3	76.9	80.5	72.5	61.4	61.6	66.9	61.6	55.5	735.9
Hà Đông	64.6	59.2	58.1	63.4	85.5	102.8	97.0	73.3	73.2	91.4	84.2	78.1	930.8
Sơn Tây	46.2	45.7	45.0	51.2	69.7	78.4	71.2	60.4	65.1	73.2	64.1	57.2	727.3
Láng	61.5	54.2	54.4	65.1	91.1	99.3	94.7	80.0	85.0	97.8	85.0	79.3	947.4

- Độ ẩm tương đối: Độ ẩm tương đối trung bình nhiều năm đạt 84-85 %. Độ ẩm tương đối thấp nhất vào tháng 6, tháng 7 chỉ đạt từ 81-83% khi có gió mùa tây nam hoạt động mạnh và độ ẩm cao nhất đạt 85-87% khi có mưa phùn ẩm ướt.

Bảng 3: Độ ẩm tương đối trung bình tháng, năm

Đơn vị: %

Trạm	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Năm
Ba Vì	86	86	87	87	85	83	85	87	86	85	84	83	85
Hà Đông	82	84	87	87	84	82	83	86	85	81	80	79	83
Sơn Tây	84	85	87	87	85	83	84	86	84	82	81	81	84
Láng	80	80	83	83	79	77	79	81	79	75	75	74	79

- Chế độ nhiệt: Hà Nội nằm trong vùng có chế độ gió mùa có nhiệt độ trung bình năm dao động từ 23,1°C – 23,5°C. Xu thế biến đổi của nhiệt trung bình năm tăng trong những năm gần đây trong cả mùa đông và mùa hè.

Bảng 4: Đặc trưng nhiệt độ tháng, năm

Đơn vị: °C

Trạm	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Năm
Ba Vì	16.4	18.0	20.6	24.2	27.3	29.1	28.8	28.2	27.2	24.8	21.4	17.6	23.6
Hà Đông	16.8	18.3	20.7	24.2	27.4	29.4	29.3	28.4	27.4	25.3	22.0	18.2	23.9
Sơn Tây	16.7	18.3	20.7	24.3	27.4	29.3	29.1	28.5	27.6	25.3	22.0	18.2	24.0
Láng	17.2	18.6	20.9	24.7	28.1	30.0	29.8	29.1	28.3	26.0	22.7	18.8	24.5

- Số giờ nắng: Tổng số giờ nắng trung bình nhiều năm đạt 1400-1695 giờ/năm. Số giờ nắng cao nhất vào tháng 7 đạt 160-190 giờ/tháng và số giờ nắng thấp nhất vào tháng 2 đạt 46 - 49 giờ/tháng.

Bảng 5: Tổng số giờ nắng tháng, năm

Đơn vị: giờ

Trạm	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Năm
Ba Vì	54.4	48.7	39.3	69.7	144.8	149.0	153.2	156.3	147.3	140.6	122.4	94.2	1320.1
Hà Đông	57.4	48.8	38.7	78.6	152.5	151.3	154.2	148.9	144.1	133.7	120.7	91.8	1320.7
Sơn Tây	57.5	54.3	41.9	85.8	159.1	157.7	162.9	162.5	156.9	143.6	125.5	96.6	1404.3
Láng	60.1	51.2	39.6	79.7	156.6	155.1	156.0	148.5	141.5	136.0	123.6	97.1	1345.0

Nhìn chung, khí hậu thời tiết thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp, bao gồm cây lương thực, thực phẩm và cây ăn quả, đặc biệt là sản xuất cây rau màu vụ đông.

đ. Thủy văn - sông ngòi

Hà Nội nằm trọn trong lưu vực sông Hồng. Diện tích lưu vực sông Hồng và sông Thái Bình là 169.020 km², trong đó phần lưu vực thuộc lãnh thổ Việt Nam là 86.720 km², chiếm 51%. Riêng lưu vực sông Hồng tính đến Sơn Tây (trước đây) là 143.700 km², sông Thái Bình là 12.680 km², vùng đồng bằng gồm cả sông Tích, sông Bùi, sông Bôi là 12.640 km². Một số sông chính trên địa bàn Thành phố:

+ Sông Hồng: chảy qua địa phận Thành phố với chiều dài là 118 km có lưu lượng trung bình năm đạt 2.640 m³/s với tổng lượng nước trung bình nhiều năm là 83,5 tỷ m³. Đây là nguồn cung cấp nước chính cho thành phố. Mức nước lưu lượng trên sông Hồng sau khi có hồ chứa thượng nguồn không còn mang tính tự nhiên nữa mà phụ thuộc nhiều vào quá trình vận hành của các hồ chứa thượng lưu.

+ Sông Đà: Đoạn qua Hà Nội có chiều dài khoảng 35 km từ xã Ba Vì đến ngã ba Trung Hà thuộc xã Vật Lại. Sông Đà chiếm 41,3% lượng nước của sông Hồng về dòng chảy năm.

+ Sông Đuống: là một phân lưu của sông Hồng, chảy qua địa phận Hà Nội thuộc xã Đông Anh, Thuận An, Phù Đổng, phường Việt Hưng, Bồ Đề, Phúc Lợi với chiều dài là 22 km. Hàng năm sông Đuống chuyển tải khoảng 30% lượng dòng chảy mùa lũ sau khi có hồ Hoà Bình từ năm 1988.

+ Sông Cà Lồ là phụ lưu của sông Cầu, sông bắt nguồn từ dãy núi Tam Đảo, chảy theo hướng Tây Bắc xuống Đông Nam rồi nhập vào bờ hữu sông Cầu tại Lương Phúc (Xã Đa Phúc). Diện tích tự nhiên toàn lưu vực là 881 km², chiều dài sông là 89 km. Sông chảy qua các xã Đa Phúc, Sóc Sơn, Thư Lâm, Phúc Thịnh của Hà Nội có chiều dài là 42km.

+ Sông Cầu là nhánh sông lớn nhất của lưu vực sông Thái Bình, sông bắt nguồn từ tỉnh Thái Nguyên rồi chảy về hạ dụ qua địa phận các xã Đa Phúc, Trung Giã nhập với hai nhánh sông Thương và Lục Nam tại Phả Lại. Diện tích toàn bộ lưu vực sông Cầu là 6.030km², chiều dài sông chính là 288,5km, sông chảy qua địa phận Hà Nội có chiều dài là 11km.

+ Sông Công là một chi lưu của sông Cầu bắt nguồn ở độ cao 275m thuộc tỉnh Thái Nguyên đổ ra sông Cầu tại xã Trung Giã. Sông có chiều dài 96km, đoạn chảy qua xã Trung Giã dài 9km.

+ Sông Nhuệ là một phân lưu của sông Hồng. Từ năm 1937 người Pháp đã cho xây dựng công Liên Mạc để ngăn nước lũ sông Hồng vào mùa lũ và lấy nước tưới và tiêu nước cho thành phố Hà Nội, Hà Đông và các huyện và các huyện thuộc tỉnh Hà Nam. Sông Nhuệ có diện tích lưu vực 1.070 km², chiều dài từ Liên Mạc đến Lương Cỗ là 74 km. Trên sông Nhuệ có các sông cấp 2 như sông Đăm, sông Cầu Ngà, sông La Khê, sông Tô Lịch, sông Vân Đình, sông Lương. Trên trục chính sông Nhuệ đã xây dựng được một số đập, cống điều tiết như đập Hà Đông, Đông Quan, cống Nhật Tựu, cống Lương Cỗ.

+ Sông Đáy là phân lưu của sông Hồng, từ năm 1937 đến nay sông Đáy chỉ được phân lũ sông Hồng vào các năm 1940, 1945, 1969, 1971. Sông có chiều dài 240km, lòng sông hẹp và nông do bồi lắng, sông có bãi rộng và nhiều khu trũng có bụng chứa lớn, nên có khả năng điều tiết rất lớn, hệ số uốn khúc khá lớn 1,7.

+ Sông Tích: bắt nguồn từ núi Tản Viên thuộc dãy núi Ba Vì theo hướng Tây Bắc - Đông Nam chảy vào sông Đáy tại Ba Thá (hiện nay đang được cải tạo, nâng cấp theo dự án Tiếp nước, cải tạo khôi phục sông Tích từ Lương Phú xã Bất Bạt, Suối Hai và xã Quảng Oai, thành phố Hà Nội, điểm đầu Dự án từ hạ lưu cống Thuận Mỹ, xã Bất Bạt...), sông dài 91km, diện tích lưu vực 1.330km² (phần phía bờ phải 910 km² và phần phía bờ trái 390km²). Lưu vực dài 75,5km, rộng 17,6km, độ cao trung bình lưu vực 92m, độ dốc trung bình lưu vực 5,8%, mật độ lưới sông 0,66km/km². Sông Tích chảy qua nhiều vùng đồi đất và nham cứng sức xói yếu. Tuy độ dốc của lòng sông Tích không lớn nhưng độ dốc của các nhánh khá lớn trung bình 10 ÷ 20m/km có suối tới 30m/km.

+ Sông Bùi bắt nguồn từ tỉnh Phú Thọ chảy theo hướng Tây – Đông, đến Tân Trượng nhập với sông Tích và chảy theo hướng Tây Bắc – Đông Nam và nhập với sông Đáy tại Ba Thá.

+ Sông Mỹ Hà từ ngã ba Cầu Dâm (tràn hồ Quan Sơn) ra đến Đục Khê. Diện tích lưu vực 271km², sông dài 12 km, chiều rộng trung bình lưu vực 9km.

+ Sông Thanh Hà bắt nguồn từ vùng núi đá vôi thuộc tỉnh Phú Thọ chảy theo hướng Tây – Đông và nhập với sông Mỹ Hà tại Hòa Lạc. Chiều dài sông Thanh Hà vào khoảng 5km.

Trong thành phố Hà Nội còn một số sông nhỏ như sông Sét, sông Lừ, Kim Ngưu... Các sông này đã được cải tạo và nạo vét nhằm tiêu thoát nước thải và nước mưa.

1.2. Điều kiện dân sinh - kinh tế - xã hội

a. Dân số và lao động

Dân số trung bình năm 2022 của Hà Nội đạt 8.435,6 nghìn người, tăng 1,3% so với năm 2021; trong đó dân số thành thị chiếm 49,1%; dân số nam chiếm 49,6%, dân số nữ chiếm 50,4%. Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên là 4.012 nghìn người chiếm 47,6% dân số toàn thành phố.

Nhìn chung mật độ dân số trong thành phố Hà Nội phân bố không đồng đều ở các quận, huyện và thị xã, mật độ dân số trung bình 2510,7 người/km². Trong đó quận có mật độ dân số cao nhất là quận Đống Đa 37.979,9 người/km²; huyện Ba Vì có mật độ dân số thấp nhất 729,3 người/km².

Việc tăng dân số có tác động tích cực vào việc làm tăng lực lượng lao động trẻ cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt nguồn lao động trẻ là những người có điều kiện tiếp thu thành tựu của công nghệ một cách nhanh chóng. Dựa vào nguồn dân số trẻ có thể phát triển được nguồn nhân lực chất lượng cao và phát triển kinh tế tri thức.

Dân số trong đô thị giữ vai trò quan trọng trong quá trình sản xuất, trình độ, năng lực của lao động đáp ứng được yêu cầu trong quá trình sản xuất làm ra được những sản phẩm có giá trị; Đồng thời dân số đô thị cũng là đối tượng kích cầu tiêu thụ các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ, để đảm bảo sự tuần hoàn trong quá trình sản xuất, phát triển kinh tế.

b. Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024

Theo đánh giá chung của Ban cán sự Đảng UBND Thành phố về tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 trên địa bàn Thành phố: Được sự chỉ đạo sâu sát, quyết liệt của các cấp ủy Đảng, chính quyền; phát huy vai trò, trách nhiệm và quyết tâm chính trị của người đứng đầu trong các cơ quan, tổ chức, chính quyền các cấp; sự nỗ lực, cố gắng của doanh nghiệp và toàn thể Nhân dân Thủ đô, mục tiêu chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 được triển khai quyết liệt, đồng bộ, cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ đề ra. Dự kiến hoàn thành 23/24 chỉ tiêu kế hoạch, trong đó 06 chỉ tiêu vượt kế hoạch gồm tốc độ tăng tổng kim ngạch xuất khẩu (đạt 11% - kế hoạch là 5%); tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế (đạt 95,25% - kế hoạch là

94,5%); tỷ lệ lao động tham gia BHXH bắt buộc (đạt 46% - kế hoạch là 45%); tỷ lệ lao động tham gia BHXH tự nguyện (đạt 2,9% - kế hoạch là 2,5%); tỷ lệ đối tượng tham gia Bảo hiểm thất nghiệp (đạt 44,2% - kế hoạch là 40%); Giảm 490 hộ nghèo (kế hoạch là 380 hộ).

2. Đặc điểm và tình hình thiên tai trên địa bàn

Những năm gần đây, do diễn biến bất thường của thời tiết, nhất là ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, cùng với tác động tiêu cực của quá trình phát triển kinh tế - xã hội, tình hình thiên tai diễn biến ngày càng phức tạp. Hàng năm, trên địa bàn thành phố Hà Nội thường xuyên chịu ảnh hưởng của các loại hình thiên tai: bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, ngập lụt, lũ, nắng nóng, rét đậm, lũ rừng ngang, giông, sét, cháy rừng tự nhiên... gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản, ảnh hưởng lớn đến phát triển kinh tế - xã hội, môi trường sinh thái. Theo số liệu thống kê, báo cáo từ Văn phòng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN Thành phố, giai đoạn 2020-2025, tình hình thiên tai trên địa bàn Thành phố xảy ra khốc liệt, cực đoan, trái quy luật. Cụ thể:

2.1. Năm 2020

- Bão, áp thấp nhiệt đới: Năm 2020, xuất hiện 14 cơn bão và 01 áp thấp nhiệt đới trên biển đông, trong đó thành phố Hà Nội chịu ảnh hưởng trực tiếp của 03 cơn bão và hoàn lưu sau bão (số 2, số 4, số 7). Cụ thể:

+ Bão số 2 gây mưa vừa, mưa to có nơi mưa rất to, lượng mưa từ ngày 02-05/8 phổ biến 100 - 200 mm, một số nơi mưa lớn như Ba Vì 325,7mm, tuy nhiên không có thiệt hại do bão gây ra.

+ Bão số 4 kèm theo mưa từ ngày 18/8-22/8, đã gây úng ngập một số tuyến phố khu vực nội thành với độ ngập sâu từ 0,2-0,4m; ngập trắng và sâu nước 1.513 ha diện tích lúa và rau màu; gây thiệt hại một số các công trình đê điều, thủy lợi trên địa bàn các huyện (Thanh Trì, Ba Vì, Mỹ Đức, Thị xã Sơn Tây, Đông Anh) và gây đổ một số cây trên các tuyến phố thuộc khu vực nội thành.

+ Bão số 7 gây mưa to đến rất to, lượng mưa từ ngày 14-16/10 phổ biến 130-150mm, tuy nhiên không có thiệt hại do bão gây ra.

- Diễn biến mưa: Tổng lượng mưa năm 2020 trên khu vực dao động từ: 1444,2 – 1863,8mm, cao hơn giá trị trung bình nhiều năm (TBNN) từ: 25,6 – 241,7mm, riêng Hà Đông thấp hơn TBNN 165,6mm. Nơi có lượng mưa lớn nhất là Sơn Tây 1863,8mm, nơi có lượng mưa nhỏ nhất là Hà Đông 1444,2mm. .

- Không khí lạnh: Có 23 đợt không khí lạnh ảnh hưởng đến thành phố Hà Nội vào các ngày 11-14/01, 17-20/01, 25-31/01, 04-05/02, 08-10/02, 16-19/02, 03-06/3, 14-16/03, 18-19/03, 30-02/4, 04-07/4, 12-14/4, 23-26/4, 23-24/9, 05/10, 18/10, 29-31/10, 03-05/11, 14-16/11, 28-30/11, 02-03/12, 15-21/12, 30/12.

- Nắng nóng: Có 11 đợt nắng nóng ảnh hưởng đến khu vực đồng bằng Bắc Bộ vào các ngày 20-21/5, 30/5-13/6, 18-24/6, 26 - 30/6, 06 - 10/7, 13-19/7, 21 - 26/7, 30 - 31/7, 09 - 12/8, 24 - 29/8, 01-06/9. Trong đó đợt nắng nóng gay gắt và đặc biệt gay gắt xảy ra vào ngày 20 - 21/5, và 18 - 24/6 với nhiệt độ cao nhất phổ biến 39 - 41°C.

2.2. Năm 2021

- Bão, áp thấp nhiệt đới: Năm 2021 xuất hiện 09 cơn bão và 03 ATNĐ trên biển Đông, trong đó bão số 2, số 3, số 5, số 7, số 8 ảnh hưởng trực tiếp đến khu vực thành phố Hà Nội. Do tác động của thời tiết, thiên tai, đặc biệt trong tháng 10, xuất hiện liên tiếp các cơn bão số 7 và số 8; khu vực Hà Nội đã có mưa vừa, mưa to đến rất to diễn ra trong nhiều ngày; đồng thời đã xuất hiện các đợt lũ trên sông Đáy (gần mức báo động I), sông Tích, sông Bùi (gần mức báo động III). Trên địa bàn Thành phố đã xảy ra nhiều sự cố lún sụt, sạt lở công trình đê điều, thủy lợi, bờ bãi sông trên địa bàn một số huyện như Ba Vì, Đan Phượng, Quốc Oai, Chương Mỹ, Ứng Hòa, Mỹ Đức, Đông Anh, Gia Lâm... Ngoài ra, các ảnh hưởng của mưa, bão gây úng ngập cục bộ, cây đổ cành gãy, các sự cố về điện,....

- Diễn biến mưa: Với 15 đợt mưa tổng lượng mưa năm 2021 trên khu vực dao động từ: 1.953,5 - 2.304,8mm; cao hơn TBNN từ 219,2 – 695,0mm. Nơi có lượng mưa lớn nhất là Sơn Tây 2.304,8mm, nơi có lượng mưa thấp nhất là Láng 1.953,5mm.

- Không khí lạnh: Khu vực Hà Nội chịu ảnh hưởng của 15 đợt không khí lạnh có cường độ mạnh vào các ngày: 7/1, 17/1, 28/1, 8/2, 17/2, 27/2, 02/3, 07/3, 21/3, 22/10, 08/11, 22/11, 02-03/12, 18-19/12 và 27-28/12. Trong đó có 03 đợt rét đậm vào các ngày từ 07-14/01, 18-19/01, 27-28/12 ảnh hưởng đến thành phố Hà Nội.

- Nắng nóng: 09 đợt nắng nóng, trong đó đợt nắng nóng gay gắt và đặc biệt gay gắt xảy ra từ ngày 30/5 – 03/6; nhiệt độ trung bình dao động từ 24,0 – 25,3°C (xấp xỉ cao hơn TBNN từ 0,2 – 1,4°C).

2.3. Năm 2022

- Bão, áp thấp nhiệt đới: Năm 2022, xuất hiện 07 cơn bão và 02 ATNĐ trên biển Đông, trong đó bão số 2, số 3, số 4, số 6 ảnh hưởng đến khu vực thành phố Hà Nội.

- Diễn biến mưa: Với 13 đợt mưa vừa, mưa to trên diện rộng, tổng lượng mưa năm 2022 trên khu vực dao động từ 2.047,8 - 2.438,2mm; cao hơn TBNN từ 402,7 - 816,1mm. Nơi có lượng mưa lớn nhất là Sơn Tây 2.438,2mm, nơi có lượng mưa thấp nhất là Hà Đông 2.047,8 mm.

- Không khí lạnh: Khu vực Hà Nội chịu ảnh hưởng của 22 đợt không khí lạnh và không khí lạnh tăng cường ảnh hưởng vào các ngày: 9/1, 17/1, 29/1, 8/2, 13/2, 19/2, 07/3, 23/3, 27/3, 01/4, 16/4, 01/5, 14/5, 09/10, 19/10, 24/11, 30/11, 04/12, 15/12, 18/12, 21/12 và 28/12. Trong năm có 04 đợt rét đậm, rét hại xảy ra vào các ngày từ 30/01-03/02, 09-10/02, 19-25/02 và 29-30/12 và một số ngày rét đậm, rét hại đơn lẻ.

- Nắng nóng: 09 đợt nắng nóng, trong đó đợt nắng nóng gay gắt và đặc biệt gay gắt xảy ra từ ngày 17 - 22/6 với nhiệt độ cao nhất từ 38,8 – 40,3 độ C.

- Theo số liệu tổng hợp báo cáo của 30 quận, huyện, thị xã, thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn Thành phố năm 2022 đã làm 04 người chết (do sét đánh); 30 ngôi nhà bị ngập, sập đổ; gần 9.000 ha lúa bị thiệt hại; gần 2.500 ha hoa màu, rau màu bị ảnh hưởng; trên 200 cây xanh gãy đổ; trên 100 con gia súc và 36.500 con gia

cầm bị chết, cuốn trôi; trên 600 ha diện tích nuôi trồng thủy sản bị thiệt hại; trên 2.400m đê, kè bị sạt lở, hư hỏng....Một số đợt thiên tai điển hình:

+ Đợt mưa lớn (từ ngày 22 - 24/5/2022): Do ảnh hưởng của rãnh áp thấp có trục qua Nam đồng bằng Bắc Bộ nâng trục dần lên phía Bắc kết hợp với hội tụ gió trên cao, thành phố Hà Nội có mưa to đến rất to và giông, lượng mưa phổ biến 170 - 300mm, lớn nhất tại Sơn Tây 326,9mm. Mưa lớn kéo dài gây úng ngập cục bộ nhiều tuyến phố khu vực nội thành (độ sâu ngập từ 0,1-0,35m) ảnh hưởng nhiều đến giao thông và sinh hoạt của Nhân dân. Khu vực ngoại thành diện tích nông nghiệp bị sâu nước là 6.309 ha, trong diện tích lúa là 4.526ha, diện tích hoa màu là 1.513ha.

+ Lũ rừng ngang (từ ngày 8-10/9/2022): Do ảnh hưởng của rãnh áp thấp có trục qua khu vực Trung Trung Bộ kết hợp với nhiễu động gió Đông trên cao, thành phố Hà Nội có mưa vừa, mưa to có nơi mưa rất to, lượng mưa phổ biến 50 - 100mm (đặc biệt ngày 8/9/2022 ghi nhận tại các khu vực xã Hợp Tiến và xã Hương Sơn huyện Mỹ Đức lượng mưa đạt 433,8mm và 352mm). Kết hợp với mưa lớn trên địa bàn tỉnh Hòa Bình, mực nước sông Tích, sông Bùi, sông Mỹ Hà lên rất nhanh trong thời gian ngắn (sông Bùi mực nước xấp xỉ báo động III, biên độ lũ trên 3m trong khoảng thời gian 21 giờ). Lũ rừng ngang gây ảnh hưởng, thiệt hại không nhỏ đến đời sống và sản xuất của Nhân dân, đặc biệt là 02 huyện: Chương Mỹ, Mỹ Đức (trên 740 ha lúa mùa và hoa màu bị thiệt hại; khoảng 300 ha diện tích nuôi trồng thủy sản bị ngập; trên 100 con gia súc và 33.000 gia cầm bị chết, cuốn trôi; tràn 200m đê Bùi 2, sạt lở 80m đê Mỹ Hà, trên 900m đê bao vùng Hương Sơn, 450m bờ bao vùng Ái Nàng...), trong đó huyện Chương Mỹ phải tổ chức sơ tán các hộ dân khu vực bị chia cắt.

2.4. Năm 2023

- Về bão, áp thấp nhiệt đới: Năm 2023, xuất hiện 05 cơn bão và 03 ATNĐ trên biển Đông nhưng không ảnh hưởng đến khu vực thành phố Hà Nội.

- Không khí lạnh: Khu vực Hà Nội chịu ảnh hưởng của 21 đợt không khí lạnh và không khí lạnh tăng cường vào các ngày: 15/1, 24/1, 27/1, 14/2, 19/2, 25/2, 12/3, 26/3, 06/4, 25/4, 08/5, 13/5, 10/10, 20/10, 06/11, 12/11, 16/11, 30/11, 06/12, 16/12, 19/12 và 03 đợt rét đậm, rét hại vào các ngày: 16-19/01, 25-30/01, 17-23/12.

- Nắng nóng: 12 đợt nắng nóng, trong đó đợt nắng nóng gay gắt và đặc biệt gay gắt xảy ra từ ngày 16 - 23/5 với nhiệt độ cao nhất từ 40,1 – 41,3⁰C.

- Nhiệt độ: Nhiệt độ trung bình năm dao động từ 24,4 - 25,7⁰C, cao hơn so với TBNN từ 0,9 - 1,9 ⁰C. Nơi có nhiệt độ trung bình năm cao nhất là Láng 25,7 ⁰C. Nơi có nhiệt độ trung bình năm thấp nhất là Ba Vì 24,4⁰C.

- Mưa: Với 04 đợt mưa vừa, mưa to đến rất to và giông, tổng lượng mưa năm dao động từ 1.386,3-1.441,4mm, thấp hơn TBNN từ 184,1-390,5mm. Nơi có tổng lượng mưa năm lớn nhất là Sơn Tây 1.441,4mm, nơi có tổng lượng mưa năm thấp nhất là Hà Đông 1.386,3mm.

- Theo số liệu tổng hợp báo cáo của 30 quận, huyện, thị xã, thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn Thành phố làm trên 670 ha lúa, hoa màu và cây trồng bị thiệt

hại; khoảng 180 cây xanh đô thị bị gãy đổ; khoảng 2.000m đê, kè bị sạt, hư hỏng; trên 1.000m kênh mương sạt lở; 20 sự cố về đê điều.

2.5. Năm 2024

- Về bão, áp thấp nhiệt đới: Năm 2024, xuất hiện 10 cơn bão và 01 ATNĐ trên biển Đông, trong đó bão số 2 và bão số 3 ảnh hưởng trực tiếp đến khu vực thành phố Hà Nội.

- Không khí lạnh: Khu vực Hà Nội chịu ảnh hưởng của 17 đợt không khí lạnh và không khí lạnh tăng cường vào các ngày: 03/01, 10/01, 21/01, 07/02, 23/02, 07/3, 19/3, 22/9, 01/10, 23/10, 02/11, 04/11, 19/11, 26/11, 06/12, 11/12 và 27/12; trong đó có 03 đợt rét đậm, rét hại vào các ngày: 22-29/02, 07/02 - 09/2, 24/02-02/03.

- Nắng nóng: 13 đợt nắng nóng, trong đó đợt nắng nóng gay gắt và đặc biệt gay gắt xảy ra từ ngày 26 - 30/4 với nhiệt độ cao nhất từ 40,4 – 41,5⁰C.

- Nhiệt độ: Nhiệt độ trung bình năm dao động từ 24,6 - 25,9⁰C, cao hơn so với TBNN từ 1,1 -1,6 ⁰C. Nơi có nhiệt độ trung bình năm cao nhất là Láng 25,9 ⁰C; nơi có nhiệt độ trung bình năm thấp nhất là Ba Vì 24,6⁰C.

- Mưa: 07 đợt mưa vừa, mưa to đến rất to và giông; 01 trận mưa đá (20/4). Tổng lượng mưa năm dao động từ 1.945,4 - 2.733,9mm; cao hơn TBNN từ 300,3 - 1.124,0mm. Nơi có tổng lượng mưa năm lớn nhất là Hà Đông 2.733,9mm, nơi có tổng lượng mưa năm thấp nhất là Láng 1.945,4mm

- Theo số liệu tổng hợp báo cáo của 30 quận, huyện, thị xã, thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn Thành phố năm 2024 tập trung chủ yếu do các cơn bão số 2, bão số 3 và mưa lũ sau bão. Thiên tai đã làm 09 người chết, 28 người bị thương; 256 ngôi nhà bị sập, đổ, cuốn trôi; trên 45.000 ngôi nhà bị ngập; trên 12.000 ha lúa bị mất trắng; trên 11.000 ha rau màu bị mất trắng, hư hỏng; trên 130.000 cây xanh bị đổ, gãy; 99ha rừng bị thiệt hại;... Các sự cố, thiệt hại do thiên tai gây ra, đặc biệt là cơn bão số 3 và mưa lũ sau bão đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt đời sống dân sinh, kinh tế - xã hội năm 2024. Một số đợt thiên tai điển hình:

+ Bão số 2: Do ảnh hưởng của hoàn lưu bão, thành phố Hà Nội đã có mưa lớn diện rộng, tập trung chủ yếu từ đêm ngày 22/7 đến hết ngày 24/7/2024, một số điểm đo tại các quận, huyện, thị xã ghi nhận lượng mưa lớn từ 200mm đến trên 300mm như Hoàng Mai (329mm), Chương Mỹ (324mm), Hà Đông (291mm) Quốc Oai (275mm), Ứng Hòa (224mm), Nam Từ Liêm (223mm). Mức nước tại một số sông nội địa và các trục tiêu lớn trên địa bàn Thành phố đều đạt mức cao: Mức nước sông Tích, sông Bùi đều vượt báo động III, mức nước sông Đáy vượt báo động I từ ngày 24/7/2024 (đỉnh lũ sông Tích tại Vĩnh Phúc là 8,54m/(BĐIII là 8,00m) vào hồi 5 giờ ngày 29/7/2024, đỉnh lũ sông Bùi tại Yên Duyệt là 7,43m/(BĐIII là 7,00m) từ 14-15 giờ ngày 28/7/2024), mức báo động các sông được duy trì đến ngày 01/8/2024 thì rút.

Ảnh hưởng của đợt thiên tai đã làm 03 người chết²; thiệt hại, ảnh hưởng chủ yếu do mưa, lũ, ngập lụt tập trung ở một số địa bàn như Chương Mỹ, Quốc Oai, Thạch Thất, Ứng Hòa, Mỹ Đức (khu vực sông Bùi, sông Tích, sông Đáy). Trên

² 01 người chết do lũ cuốn, 01 người chết do đuối nước và 01 người chết do tai nạn ngã xuống sông.

15.000 ha diện tích sản xuất nông nghiệp (lúa, rau màu, cây ăn quả, hoa, thủy sản) bị ngập và sâu nước; trên 3.000 hộ dân thuộc 3 huyện Chương Mỹ, Quốc Oai, Thạch Thất bị ảnh hưởng ngập; trên 2.000 người trên địa bàn huyện Chương Mỹ phải sơ tán. Xuất hiện một số sự cố về đê điều, thủy lợi trên địa bàn các huyện Quốc Oai, Chương Mỹ, Ứng Hòa, Phú Xuyên, Ba Vì, Đông Anh, Sóc Sơn, Thanh Trì...

+ Bão số 3 (Yagi) và mưa lũ sau bão: Do ảnh hưởng của bão số 3 thành phố Hà Nội xuất hiện mưa diện rộng từ chiều ngày 06/9/2024, tính đến 7 giờ ngày 12/9/2024 lượng mưa trên địa bàn Thành phố dao động từ trên 200mm đến trên 600mm. Một số điểm có lượng mưa cao như Hương Sơn 646mm, Thường Tín 629mm, Thanh Trì 541mm, Thượng Cát 495mm, Hoài Đức 486mm, Hà Đông 468mm, Quốc Oai 452mm, Ba Vì 443mm... Từ ngày 12/9/2024 đến cuối tháng 9, xuất hiện mưa vừa, mưa to, có nơi mưa rất to tập trung trên diện rộng vào một số thời điểm (các ngày 16/9, 21/9 - 22/9, 29/9-01/10/2024).

Trên hệ thống sông Hồng đã xảy ra lũ lớn (đây là trận lớn nhất kể từ năm 2003 đến nay); mực nước tại trạm thủy văn Hà Nội (Long Biên) thời điểm cao nhất (02 giờ ngày 12/9/2024) là 11,30m (dưới BĐIII là 20cm); biên độ lũ tăng hơn 7m trong 4 ngày đêm (từ 4,12m lúc 11 giờ ngày 08/9/2024 đến 11,30m lúc 02 giờ ngày 12/9/2024), tăng gần 4m trong 2 ngày 08, 09/9/2024, tăng hơn 2m trong 24 giờ ngày 10/9/2024. Trên sông Cầu, sông Cà Lồ, sông Tích, sông Bùi đều xuất hiện lũ lịch sử. Mực nước tại trạm Yên Duyệt thời điểm cao nhất (sáng 13/9/2024) là 7,8m (trên BĐIII là 80cm; trên mực nước lũ lịch sử (tháng 7/2018: 7,51m) là 29cm). Trên sông Đáy, sông Mỹ Hà nước lũ lên trên mức BĐII; sông Nhuệ trên BĐIII.

Bão số 3 và mưa, lũ sau bão đã gây thiệt hại nặng về người, tài sản của Nhân dân và nhà nước cho 26 tỉnh, thành phố phía Bắc, trong đó có thành phố Hà Nội. Đã có 04 người chết và 28 người bị thương (01 người chết, 10 người bị thương trong bão); trên 100.000 cây xanh bị gãy, đổ (bao gồm cây đô thị và các loại cây khác); trên 33.500ha lúa bị thiệt hại; trên 8.600 ha rau màu bị ngập, ảnh hưởng; trên 6.600 ha cây ăn quả bị ảnh hưởng; trên 4.400 ha thủy sản bị ảnh hưởng; trên 6.100 con gia súc bị chết; trên 653.000 con gia cầm bị chết, thất lạc, cuốn trôi... xảy ra khoảng 50 sự cố công trình đê điều và khoảng 150 sự cố công trình thủy lợi cùng các sự cố, ảnh hưởng khác về ngập lụt... Sản xuất công nghiệp chịu thiệt hại nhẹ.

- Ngoài ra, khu vực Hà Nội chịu ảnh hưởng của một số loại hình thiên tai khác: Ngập lụt, sạt lở đất, sét, giông lốc, cháy rừng tự nhiên, động đất,... ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống và sản xuất của Nhân dân.

3. Đánh giá rủi ro thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai

3.1. Đánh giá thiên tai

Căn cứ đặc điểm và tình hình thiên tai trên địa bàn Thành phố những năm gần đây; căn cứ các quy định tại Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai, xác định các cấp độ rủi ro thiên tai tương ứng với các loại hình thiên

tai đã xảy ra những năm gần đây và có thể xảy ra trên địa bàn thành phố Hà Nội. Theo đó Thủ đô Hà Nội có địa hình đa dạng và chịu ảnh hưởng của hầu hết các loại hình thiên tai, trừ các loại hình thiên tai liên quan đến biển; đối với loại hình thiên tai do lũ, trong quá khứ đã có những trận lũ lịch sử, theo quy định về cấp độ rủi ro hiện nay, đã đạt đến cấp 4. Những năm gần đây, theo thống kê, đánh giá cấp độ rủi ro thiên tai tương ứng với các loại hình thiên tai trên địa bàn Thành phố khó có khả năng ở mức cao nhất: bão, áp thấp nhiệt đới chủ yếu xảy ra ở cấp độ 3; mưa lớn cấp độ 2; lũ, ngập lụt cấp độ 3; lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ, dòng chảy chưa được đánh giá; nắng nóng cấp độ 1; hạn hán hoặc sạt lở đất, sụt lún đất do hạn hán cấp độ 1; sương mù cấp độ 1; lốc, sét, mưa đá cấp độ 1; rét hại, sương muối cấp độ 1-2; cháy rừng do tự nhiên cấp độ 1; động đất cấp độ 1. Mặc dù vậy để phòng ngừa các rủi ro, ảnh hưởng có thể xảy ra; cần chủ động đề phòng các kịch bản, tình huống bất lợi nhất có thể xảy ra. Cụ thể:

- Áp thấp nhiệt đới, bão: Cấp độ rủi ro thiên tai đã xảy ra ở cấp độ 3, cấp độ 4 (bão Yagi năm 2024). Cần đánh giá, đề phòng ở tất cả các cấp độ từ cấp độ 3 đến cấp độ 5. Cụ thể:

+ Rủi ro thiên tai cấp độ 3 gồm các trường hợp Dự báo áp thấp nhiệt đới, bão cấp 8 đến cấp 11 hoạt động khu vực đồng bằng Bắc Bộ.

+ Rủi ro thiên tai cấp độ 4 gồm các trường hợp Dự báo bão cấp 12 đến cấp 15 hoạt động khu vực đồng bằng Bắc Bộ.

+ Rủi ro thiên tai cấp độ 5 gồm các trường hợp Dự báo bão cấp 16 trở lên hoạt động khu vực đồng bằng Bắc Bộ.

- Mưa lớn: Cấp độ rủi ro thiên tai đã xảy ra ở cấp độ 1 đến cấp độ 2. Cần đánh giá, đề phòng ở tất cả các cấp độ từ cấp độ 1 đến cấp độ 4. Cụ thể:

+ Rủi ro thiên tai cấp độ 1 khi dự báo lượng mưa từ 100 mm đến 200 mm trong 24 giờ hoặc từ 50 mm đến 100 mm trong 12 giờ, kéo dài từ 1 ngày đến 2 ngày trên phạm vi dưới 1/2 số phường, xã của Thành phố hoặc nhiều tỉnh không liên kề, trong đó có Hà Nội.

+ Rủi ro thiên tai cấp độ 2 gồm các trường hợp sau: Dự báo lượng mưa từ 100 mm đến 200 mm trong 24 giờ hoặc từ 50 mm đến 100 mm trong 12 giờ, kéo dài trên 2 ngày trên phạm vi hơn 1/2 số phường, xã của Thành phố. Dự báo lượng mưa từ trên 200 mm đến 400 mm trong 24 giờ kéo dài từ 1 ngày đến 2 ngày trên phạm vi hơn 1/2 số phường, xã của của Thành phố.

+ Rủi ro thiên tai cấp độ 3 gồm các trường hợp sau: Dự báo lượng mưa từ trên 200 mm đến 400 mm trong 24 giờ kéo dài trên 2 ngày trong phạm vi nhiều tỉnh khác nhau, trong đó có Hà Nội. Dự báo lượng mưa trên 400 mm trong 24 giờ kéo dài từ 1 ngày đến 4 ngày trong phạm vi nhiều tỉnh khác nhau, trong đó có Hà Nội.

+ Rủi ro thiên tai cấp độ 4 gồm các trường hợp sau: Dự báo lượng mưa trên 400 mm trong 24 giờ kéo dài trên 4 ngày trong phạm vi nhiều tỉnh khác nhau, trong đó có Hà Nội.

- Lũ, ngập lụt: Cấp độ rủi ro thiên tai đã xảy ra ở cấp độ 1 đến cấp độ 4. Cần đánh giá, đề phòng ở tất cả các cấp độ từ cấp độ 1 đến cấp độ 5. Cụ thể:

+ Rủi ro thiên tai cấp độ 1 gồm các trường hợp sau: Dự báo mực nước lũ cao từ báo động 1 đến dưới báo động 2 tại các trạm thủy văn Trung Hà, Thượng Cát, Ba Thá trên một lưu vực sông.

+ Rủi ro thiên tai cấp độ 2 gồm các trường hợp sau: Dự báo mực nước lũ cao từ báo động 1 đến dưới báo động 2 tại các trạm thủy văn Sơn Tây, Hà Nội (Long Biên). Dự báo mực nước lũ cao từ báo động 2 đến dưới báo động 3 tại các trạm thủy văn Trung Hà, Thượng Cát, Ba Thá trên một lưu vực sông. Dự báo mực nước lũ cao từ báo động 1 đến dưới báo động 2 tại các trạm thủy văn Trung Hà, Thượng Cát, Ba Thá trên nhiều lưu vực sông.

+ Rủi ro thiên tai cấp độ 3 gồm các trường hợp sau: Dự báo mực nước lũ cao từ báo động 2 đến dưới báo động 3 cộng 0,3 m tại các trạm thủy văn Sơn Tây, Hà Nội (Long Biên). Dự báo mực nước lũ cao từ báo động 3 trở lên tại các trạm thủy văn Trung Hà, Thượng Cát, Ba Thá. Dự báo mực nước lũ cao từ báo động 1 đến dưới báo động 2 tại các trạm thủy văn Sơn Tây, Hà Nội (Long Biên) hoặc mực nước lũ cao từ báo động 2 đến dưới báo động 3 tại các trạm thủy văn Trung Hà, Thượng Cát, Ba Thá trên nhiều lưu vực sông.

+ Rủi ro thiên tai cấp độ 4 xảy ra khi dự báo mực nước lũ cao từ báo động 3 cộng 0,3 m đến lũ lịch sử tại các trạm thủy văn Sơn Tây, Hà Nội (Long Biên).

+ Rủi ro thiên tai cấp độ 5 xảy ra khi dự báo mực nước lũ cao vượt lũ lịch sử tại các trạm thủy văn Sơn Tây, Hà Nội (Long Biên).

Trường hợp trong khu vực dự báo có nhiều vùng có cấp độ rủi ro thiên tai ở các mức khác nhau thì lấy cấp độ rủi ro theo mức cao nhất. Những nơi có công trình phòng, chống lũ, mức lũ lịch sử được thay bằng mức lũ thiết kế.

- Lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy: Cấp độ rủi ro thiên tai đã xảy ra: chưa được đánh giá, dự báo. Cần đánh giá, đề phòng ở cấp độ 1 (*đối với khu vực miền núi, trung du, ven sông xác định là các vùng có nguy cơ trung bình trên địa bàn Thành phố vận dụng áp dụng cách tính, dự báo cấp độ rủi ro thiên tai như các tỉnh trong khu vực 4 tại Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ*). Cụ thể: Cảnh báo tổng lượng mưa trên 400 mm trong 24 giờ và mưa đã xảy ra trước đó trên 2 ngày trên địa bàn Thành phố.

- Nắng nóng: Cấp độ rủi ro thiên tai đã xảy ra ở cấp độ 1. Cần đánh giá, đề phòng ở tất cả các cấp độ từ cấp độ 1 đến cấp độ 4. Cụ thể:

+ Rủi ro thiên tai cấp độ 1 gồm các trường hợp sau: Dự báo đợt nắng nóng với nhiệt độ cao nhất trong ngày từ 35°C đến 37°C, kéo dài từ 3 ngày trở lên. Dự báo đợt nắng nóng với nhiệt độ cao nhất trong ngày từ trên 37°C đến 39°C, kéo dài từ 3 ngày tới 25 ngày. Dự báo đợt nắng nóng với nhiệt độ cao nhất trong ngày từ trên 39°C đến 41°C, kéo dài từ 3 ngày đến 5 ngày.

+ Rủi ro thiên tai cấp độ 2 gồm các trường hợp sau: Dự báo đợt nắng nóng với nhiệt độ cao nhất trong ngày từ trên 37°C đến 39°C, kéo dài trên 25 ngày. Dự báo

đợt nắng nóng với nhiệt độ cao nhất trong ngày từ trên 39°C đến 41°C, kéo dài từ trên 5 ngày đến 25 ngày. Dự báo đợt nắng nóng với nhiệt độ cao nhất trong ngày trên 41°C, kéo dài từ 3 ngày đến 10 ngày.

+ Rủi ro thiên tai cấp độ 3 gồm các trường hợp sau: Dự báo đợt nắng nóng với nhiệt độ cao nhất trong ngày từ trên 39°C đến 41°C, kéo dài trên 25 ngày. Dự báo đợt nắng nóng với nhiệt độ cao nhất trong ngày trên 41°C, từ trên 10 ngày đến 25 ngày.

+ Rủi ro thiên tai cấp độ 4 gồm các trường hợp sau: Dự báo đợt nắng nóng với nhiệt độ cao nhất trong ngày trên 41°C, kéo dài trên 25 ngày.

- Hạn hán hoặc sạt lở đất, sụt lún đất do hạn hán: Cấp độ rủi ro thiên tai đã xảy ra ở cấp độ 1. Cần đánh giá, đề phòng ở tất cả các cấp độ từ cấp độ 1 đến cấp độ 4. Cụ thể:

+ Rủi ro thiên tai cấp độ 1 gồm các trường hợp sau: Dự báo tình trạng thiếu hụt tổng lượng mưa tháng trên 50% so với trung bình nhiều năm, kéo dài từ 2 tháng đến 3 tháng và thiếu hụt nguồn nước mặt trong khu vực từ trên 50% đến 70% so với trung bình nhiều năm. Dự báo tình trạng thiếu hụt tổng lượng mưa tháng trên 50% so với trung bình nhiều năm, kéo dài từ trên 3 tháng đến 5 tháng và thiếu hụt nguồn nước mặt trong khu vực từ 20% đến 50% so với trung bình nhiều năm.

+ Rủi ro thiên tai cấp độ 2 gồm các trường hợp sau: Dự báo tình trạng thiếu hụt tổng lượng mưa tháng trên 50% so với trung bình nhiều năm, kéo dài từ trên 3 tháng đến 5 tháng và thiếu hụt nguồn nước mặt trong khu vực từ trên 50% đến 70% so với trung bình nhiều năm. Dự báo tình trạng thiếu hụt tổng lượng mưa tháng trên 50% so với trung bình nhiều năm, kéo dài trên 5 tháng và thiếu hụt nguồn nước mặt trong khu vực từ 20% đến 50% so với trung bình nhiều năm.

+ Rủi ro thiên tai cấp độ 3 gồm các trường hợp sau: Dự báo tình trạng thiếu hụt tổng lượng mưa tháng trên 50% so với trung bình nhiều năm, kéo dài từ 2 tháng đến 3 tháng và thiếu hụt nguồn nước mặt trong khu vực trên 70% so với trung bình nhiều năm. Dự báo tình trạng thiếu hụt tổng lượng mưa tháng trên 50% so với trung bình nhiều năm, kéo dài trên 5 tháng và thiếu hụt nguồn nước mặt trong khu vực từ trên 50% đến 70% so với trung bình nhiều năm.

+ Rủi ro thiên tai cấp độ 4 gồm các trường hợp sau: Dự báo tình trạng thiếu hụt tổng lượng mưa tháng trên 50% so với trung bình nhiều năm, kéo dài trên 3 tháng và thiếu hụt nguồn nước mặt trong khu vực trên 70% so với trung bình nhiều năm.

- Sương mù: Cấp độ rủi ro thiên tai đã xảy ra ở cấp độ 1 đến cấp độ 2. Cần đánh giá, đề phòng ở tất cả các cấp độ từ cấp độ 1 đến cấp độ 2. Cụ thể:

+ Rủi ro thiên tai cấp độ 1 gồm các trường hợp sau: Cảnh báo sương mù dày đặc, tầm nhìn xa từ 50 m trở lên, gây nguy hiểm cho các phương tiện giao thông trên đường cao tốc hoặc khu vực sân bay. Cảnh báo sương mù dày đặc, tầm nhìn xa dưới 50 m, gây nguy hiểm cho các phương tiện giao thông trên biển, trên sông hoặc đường đèo núi.

+ Rủi ro thiên tai cấp độ 2 xảy ra khi cảnh báo sương mù dày đặc, tầm nhìn xa dưới 50 m, gây nguy hiểm cho các phương tiện giao thông trên đường cao tốc hoặc khu vực sân bay.

- Lốc, sét, mưa đá: Cấp độ rủi ro thiên tai đã xảy ra ở cấp độ 1 đến cấp độ 2. Cần đánh giá, đề phòng ở tất cả các cấp độ từ cấp độ 1 đến cấp độ 2. Cụ thể:

+ Rủi ro thiên tai cấp độ 1 xảy ra khi cảnh báo lốc, sét, mưa đá xảy ra trên phạm vi dưới 1/2 số phường, xã của Thành phố hoặc nhiều tỉnh không liên kề, trong đó có Hà Nội.

+ Rủi ro thiên tai cấp độ 2 xảy ra khi cảnh báo lốc, sét, mưa đá xảy ra trong phạm vi từ 1/2 số phường, xã trở lên của Thành phố.

- Rét hại, sương muối: Cấp độ rủi ro thiên tai đã xảy ra ở cấp độ 1. Cần đánh giá, đề phòng ở tất cả các cấp độ từ cấp độ 1 đến cấp độ 3. Cụ thể:

+ Rủi ro thiên tai cấp độ 1 gồm các trường hợp sau: Dự báo đợt rét hại với nhiệt độ không khí trung bình ngày từ trên 8°C đến 13°C, kéo dài từ trên 5 ngày đến 10 ngày. Dự báo đợt rét hại với nhiệt độ không khí trung bình ngày từ 8°C trở xuống, kéo dài từ 3 ngày đến 5 ngày.

+ Rủi ro thiên tai cấp độ 2 gồm các trường hợp sau: Dự báo đợt rét hại với nhiệt độ không khí trung bình ngày từ trên 8°C đến 13°C, kéo dài trên 10 ngày. Dự báo đợt rét hại với nhiệt độ không khí trung bình ngày từ 8°C trở xuống, kéo dài từ trên 5 ngày đến 10 ngày.

+ Rủi ro thiên tai cấp độ 3 gồm các trường hợp sau: Dự báo đợt rét hại với nhiệt độ không khí trung bình ngày từ 8°C trở xuống, kéo dài trên 10 ngày.

- Cháy rừng do tự nhiên: Cấp độ rủi ro thiên tai đã xảy ra ở cấp độ 1. Cần đánh giá, đề phòng ở các cấp độ từ cấp độ 1 đến cấp độ 4 (*các khu vực có rừng trên địa bàn Thành phố xác định áp dụng, vận dụng loại rừng vùng 3 tại Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ*). Cụ thể:

+ Rủi ro cháy rừng cấp độ 1 gồm các trường hợp sau: Dự báo nhiệt độ cao nhất ngày trên 35°C kéo dài liên tiếp không quá 10 ngày.

+ Rủi ro cháy rừng cấp độ 2 gồm các trường hợp sau: Dự báo nhiệt độ cao nhất ngày trên 35°C dài liên tiếp không quá 15 ngày.

+ Rủi ro cháy rừng cấp độ 3 gồm các trường hợp sau: Dự báo nhiệt độ cao nhất ngày trên 35°C kéo dài liên tiếp không quá 25 ngày.

+ Rủi ro cháy rừng cấp độ 4 gồm các trường hợp sau: Dự báo nhiệt độ cao nhất ngày trên 35°C kéo dài liên tiếp trên 35 ngày.

- Động đất: Cấp độ rủi ro thiên tai đã xảy ra ở cấp độ 1. Cần đánh giá, đề phòng ở tất cả các cấp độ từ cấp độ 1 đến cấp độ 5.

+ Rủi ro thiên tai cấp độ 1 khi cường độ chấn động trên mặt đất quan trắc được từ cấp V đến cấp VI.

+ Rủi ro thiên tai cấp độ 2 khi cường độ chấn động trên mặt đất quan trắc được từ cấp VI đến cấp VII, xảy ra ở khu vực nông thôn, khu vực đô thị.

+ Rủi ro thiên tai cấp độ 3 khi cường độ chấn động trên mặt đất quan trắc được từ cấp VI đến cấp VII, xảy ra ở khu vực có các hồ chứa thủy lợi, hồ chứa thủy điện;

hoặc cường độ chấn động trên mặt đất quan trắc được từ cấp VII đến cấp VIII xảy ra ở khu vực nông thôn.

+ Rủi ro thiên tai cấp độ 4 khi cường độ chấn động trên mặt đất quan trắc được từ cấp VII đến cấp VIII, xảy ra ở khu vực đô thị hoặc khu vực có các hồ chứa thủy lợi, hồ chứa thủy điện.

+ Rủi ro thiên tai cấp độ 5 khi cường độ chấn động trên mặt đất quan trắc được lớn hơn cấp VIII.

3.2. Đánh giá năng lực ứng phó thiên tai

a. Hệ thống cơ sở vật chất; công trình đê điều, thủy lợi, phòng, chống thiên tai

- Hệ thống hồ chứa thượng nguồn:

Thủ đô Hà Nội nằm trong vùng hạ du hệ thống sông Hồng, sông Thái Bình, có hệ thống hồ chứa thượng du cắt lũ và hệ thống đê bảo vệ chung với các địa phương khác trong khu vực. Hệ thống hồ chứa lợi dụng tổng hợp phục vụ cấp nước, chống lũ hạ du, phát điện, kết hợp giao thông, nuôi trồng thủy sản và bảo vệ môi trường sinh thái trên dòng chính của hệ thống sông Hồng với tổng dung tích phòng lũ cho đồng bằng sông Hồng- Thái Bình là 8,45 tỷ m³ bao gồm: (i) Hồ Thác Bà trên sông Chảy có dung tích phòng lũ là 0,45 tỷ m³; (ii) Hồ Hoà Bình trên sông Đà có dung tích phòng lũ là 3,0 tỷ m³; (iii) Hồ Tuyên Quang xây dựng trên sông Gâm có dung tích phòng lũ là 1,0 tỷ m³ và (i) Hồ Sơn La trên sông Đà, thượng nguồn của hồ Hòa Bình có dung tích phòng lũ là 4,0 tỷ m³. Hiện nay các hồ chứa Hòa Bình, Sơn La, Thác Bà, Tuyên Quang được vận hành theo quy trình vận hành liên hồ chứa trong mùa lũ theo quyết định số 740/QĐ-TTg ngày 17/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ với những nội dung đảm bảo chống lũ cho hạ du như sau:

+ Đảm bảo an toàn cho đồng bằng Bắc Bộ với các trận lũ tại Sơn Tây có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 300 năm, giữ mực nước sông Hồng tại Hà Nội không vượt quá cao trình 13,1m.

+ Đảm bảo an toàn cho thủ đô Hà Nội với các trận lũ tại Sơn Tây có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 500 năm, giữ mực nước sông Hồng tại Hà Nội không vượt quá cao trình 13,4m.

- Hệ thống đê điều:

Theo phân cấp đê (Quyết định số 2207/QĐ-BNN-TCTL ngày 13/9/2012 của Bộ Nông nghiệp và PTNT), thành phố Hà Nội hiện có tổng số 626,513 km đê được phân cấp. Trong đó: 37,709 km đê hữu Hồng là đê cấp đặc biệt; 249,576 km đê cấp I (Hữu Hồng, Tả Hồng, Hữu Đuống, Tả Đuống, Tả Đáy, Vân Cốc); 45,006 km đê cấp II (Hữu Đà, Tả Đáy, La Thạch, Ngọc Tảo); 72,165 km đê cấp III (Hữu Cầu, Tả Cà Lò, Hữu Cà Lò, Hữu Đáy, Quang Lăng, Liên Trung, Tiên Tân); 160,016 km đê cấp IV (Hữu Đáy, Tả Tích, Tả Bùi, Hữu Bùi, Mỹ Hà, Khánh Minh, Vòng Ấm, Đô Tân, đê bao hồ Quan Sơn – Tuy Lai – Vĩnh An); 62,041 km đê cấp V (gồm các tuyến đê bao, đê bồi và đê chuyên dùng). Ngoài ra còn có 43 tuyến đê bao, đê bồi và đê chuyên dùng với tổng chiều dài 144,152 km chưa được phân cấp.

Dọc các tuyến đê có 182 kè lát mái hộ bờ với tổng chiều dài là 222,9 km (Hữu Đà 10 kè, Hữu Hồng 34 kè, Vân Cốc 6 kè, Tả Hồng 12 kè, Hữu Đuống 7 kè, Tả Đuống 10 kè, Tả Đáy 34 kè, Hữu Cầu 7 kè, Hữu Cà Lồ 6 kè, Tả Cà Lồ 17 kè); tuyến đê cấp IV: Hữu Đáy 22 kè, Tả Tích 3 kè, Tả Bùi 10 kè, Hữu Bùi 4 kè. Kè mở hàn 18 kè. Tổng số có 203 cống qua đê (trong đó có: 150 cống ổn định, 22 cống cần sửa chữa, 8 cống cần xây mới, 14 cống đã hoàn thiện và đề nghị hoàn thiện, 5 cống đang thi công dở dang, 4 cống cần theo dõi); 248 cửa khẩu; 355 điểm canh đê; 12 Hạt Quản lý đê, 60 kho vật tư. Hệ thống Giếng giảm áp trên tuyến đê hữu Hồng gồm 279 giếng, trong đó: xã Phúc Lộc có 56 GGA; xã Ô Diên có 16 GGA; phường Thượng Cát có 51 GGA; phường Đông Ngạc có 04 GGA; phường Lĩnh Nam có 90 GGA; phường Thanh Trì có 62 GGA.

Trong những năm vừa qua được sự quan tâm của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, UBND Thành phố, hệ thống đê điều thành phố Hà Nội đã và đang từng bước được đầu tư xây dựng, củng cố và hoàn thiện bằng các nguồn vốn khác nhau (vốn Trung ương, vốn Thành phố). Các tuyến đê từ cấp III đến cấp Đặc biệt thuộc thành phố Hà Nội được đánh giá “Đảm bảo đủ khả năng chống lũ với mực nước thiết kế” và phân đấu chống được lũ cao hơn.

- Hệ thống công trình thủy lợi:

+ Trên địa bàn thành phố hiện có 550 đập, hồ chứa nước, trong đó có 9 đập, hồ chứa nước thủy lợi lớn; 20 đập, hồ chứa nước thủy lợi vừa. Công ty TNHH MTV ĐTPT Hà Nội quản lý 8 hồ chứa nước; Công ty TNHH MTV Thủy lợi Sông Tích quản lý 18 đập, hồ chứa nước, Công ty TNHH MTV ĐTPT Sông Đáy quản lý 13 đập, hồ chứa nước.

+ Trạm bơm điện: Tổng số 1.984 trạm với 4.413 máy bơm các loại (1.360 trạm bơm tưới với 2.127 máy bơm các loại; 267 trạm bơm tiêu với 1.085 máy bơm các loại; 357 trạm bơm tưới tiêu kết hợp với 1.201 máy bơm các loại).

+ Hệ thống kênh mương: Hệ thống kênh gồm 2.433 tuyến kênh các cấp với tổng chiều dài gần 3.617 km.

Hệ thống công trình thủy lợi, hồ, đập trên địa bàn Thành phố thường xuyên được kiểm tra, rà soát; kịp thời tua sửa nâng cấp, duy tu bảo dưỡng, đảm bảo phục vụ kịp thời sản xuất. Trong thời gian 5 năm vừa qua, ngân sách Thành phố đầu tư sửa chữa, cải tạo nâng cấp 19 công trình đập, hồ chứa nước trên địa bàn với tổng kinh phí khoảng 174 tỷ đồng. Ngoài ra các đập, hồ chứa nước, hệ thống công trình thủy lợi được đầu tư duy tu bảo dưỡng bằng nguồn kinh phí sửa chữa thường xuyên giao các Công ty Thủy lợi.

- Hệ thống quan trắc và dự báo khí tượng, thủy văn: Hiện tại hệ thống quan trắc và dự báo tình hình thời tiết, khí tượng, thủy văn trên địa bàn Thành phố được đầu tư đồng bộ, đa dạng. Các công trình đo đạc, quan trắc của các trạm đã được kiên cố hoá, máy móc, thiết bị đo đạc lạc hậu, thủ công đã dần được thay thế bằng các thiết bị hiện đại, tự động và bán tự động. Đảm bảo cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin dự báo khí tượng, thủy văn phục vụ hiệu quả công tác phòng, chống thiên tai của Thành phố.

- Hệ thống điện, thông tin liên lạc trong công tác phòng, chống thiên tai:

+ Để sẵn sàng ứng phó với các sự cố có thể xảy ra trên hệ thống lưới điện, ngoài việc được quan tâm đầu tư cơ sở hạ tầng hiện đại; trước, trong và sau mùa mưa bão hàng năm, Tổng Công ty Điện lực Thành phố chủ động rà soát, kiểm tra sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống điện lưới trên toàn Thành phố; đảm bảo phục vụ cho công tác PCTT.

+ Hệ thống thông tin, truyền thông trên địa bàn Thành phố được đầu tư phát triển nhanh, mạnh, bền vững; đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền Thành phố, các cấp, các ngành, các xã, phường và nhu cầu thông tin của người dân, đáp ứng sự phát triển kinh tế xã hội của Thủ đô.

- Cơ sở hạ tầng, công trình tránh trú thiên tai cộng đồng:

+ Hệ thống cơ sở hạ tầng khác (giao thông, nhà ở, trường học,...) luôn được quan tâm đầu tư đảm bảo cho nhu cầu phát triển kinh tế xã hội, đồng thời góp phần phục vụ công tác phòng, chống thiên tai; việc lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai được thực hiện ngay từ các giai đoạn lập quy hoạch, kế hoạch và đầu tư dự án, xây dựng công trình.

+ Hà Nội không xây dựng các công trình tránh trú thiên tai cộng đồng chuyên biệt mà lồng ghép mục đích sử dụng vào các công trình cơ sở hạ tầng của Thành phố. Các công trình công cộng được đầu tư nâng cấp xây dựng đặc biệt tại các khu vực thường xuyên chịu tác động của thiên tai, đảm bảo mục đích sử dụng cũng như có thể sử dụng làm khu tránh trú an toàn khi có thiên tai xảy ra.

- Vật tư, trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống thiên tai:

+ Việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, ứng dụng khoa học công nghệ, xây dựng cơ sở dữ liệu, công cụ hỗ trợ điều hành ứng phó thiên tai, sự cố tiếp tục được các cấp, các ngành trên địa bàn Thành phố quan tâm, đầu tư từng bước đáp ứng, hỗ trợ chỉ đạo, điều hành công tác PCTT và TKCN. Nhiều cơ quan, đơn vị đã chủ động ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý như các phần mềm quản lý; triển khai hệ thống camera giám sát, hệ thống họp điều hành trực tuyến, hệ thống đo dự báo khí tượng, thủy văn tự động...

+ Trước mùa mưa, bão hàng năm, công tác rà soát, bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp, bổ sung vật tư, trang thiết bị phục vụ công tác PCTT và TKCN; đặc biệt là phục vụ cho việc hoàn thiện, xây dựng, phê duyệt các phương án, kế hoạch PCTT đã được triển khai đồng bộ. Vật tư, trang thiết bị phục vụ công tác PCTT và TKCN được rà soát, kiểm kê thường xuyên, kiểm kê báo cáo tại thời điểm 0h ngày 01/01 hàng năm và rà soát, kiểm kê trong quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện các kế hoạch, phương án PCTT và TKCN.

b. Nguồn nhân lực và các tổ chức xã hội

- Hàng năm lực lượng tham gia công tác phòng, chống thiên tai đã được rà soát, kiện toàn bao gồm cả bộ máy chỉ huy (Ban Chỉ huy PCTT và TKCN Thành phố, các sở, ban, ngành, Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự cấp xã) cũng như lực lượng chuyên trách, lực lượng xung kích và các lực lượng liên quan trực tiếp đến công tác PCTT

và TKCN tại cấp xã và các sở, ban, ngành Thành phố. Lực lượng quân đội, công an được huy động tham gia công tác PCTT và TKCN tại các địa phương, đơn vị theo kế hoạch hiệp đồng hàng năm.

- Các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội ngoài việc cử cán bộ tham gia vào bộ máy chỉ huy, điều hành công tác PCTT và TKCN còn chủ động, tích cực tham gia vào các hoạt động công tác PCTT theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

c. Năng lực kinh nghiệm

Trong những năm vừa qua công tác thông tin, tuyên truyền, đào tạo, tập huấn, diễn tập nhằm tăng cường năng lực, kinh nghiệm, kiến thức, kỹ năng, nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng đã được cấp ủy, chính quyền các cấp trên địa bàn Thành phố quan tâm, triển khai với nhiều hình thức, nội dung phong phú như: Tổ chức Hội nghị triển khai công tác PCTT và TKCN tới các xã, phường, thị trấn, các hội nghị, hội thảo tập huấn, tuyên truyền, diễn tập; cấp phát, phổ biến ấn phẩm, tài liệu tuyên truyền như sách Hỏi đáp pháp luật về đê điều, thủy lợi và phòng, chống thiên tai, Sổ tay phòng, chống thiên tai, tờ rơi, băng zôn, khẩu hiệu, pano,...; thường xuyên đăng tải, cập nhật nội dung tuyên truyền, phổ biến thông tin, kiến thức, kỹ năng về PCTT và TKCN trên website, trang Facebook, nhóm zalo PCTT, các phương tiện thông tin đại chúng, các cơ quan báo chí, truyền hình như: Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội, Cổng giao tiếp điện tử thành phố Hà Nội, iHanoi, báo Kinh tế Đô thị, báo Hà Nội mới,...

3.3. Đánh giá về tình trạng dễ bị tổn thương

Bên cạnh các điểm mạnh, năng lực phòng, chống thiên tai tương ứng với các khía cạnh về cơ sở vật chất, tổ chức xã hội và năng lực kinh nghiệm cũng như các lĩnh vực an toàn cộng đồng, sức khỏe, vệ sinh, môi trường và sản xuất kinh doanh được đề cập nêu trên; thông qua quá trình rà soát, đánh giá hiện trạng và xây dựng kế hoạch, phương án hàng năm của các địa phương, đơn vị đã xác định một số điểm yếu, tình trạng dễ bị tổn thương trong công tác phòng, chống thiên tai:

- Hệ thống cơ sở vật chất; hạ tầng, công trình đê điều, thủy lợi, phòng, chống thiên tai bao gồm cả vật tư, trang thiết bị xuống cấp, hư hỏng cần bổ sung để đáp ứng theo yêu cầu, nhiệm vụ hàng năm. Còn có các trọng điểm, xung yếu, các khu vực có nguy cơ bị ảnh hưởng, tác động bởi thiên tai (vùng trũng thấp, khu vực mất an toàn cần di dời,...).

+ Trên cơ sở “Báo cáo đánh giá hiện trạng công trình đê điều trước lũ năm 2025 - Thành phố Hà Nội”, xác định còn 05 trọng điểm xung yếu đê điều cấp thành phố và 27 vị trí trọng điểm xung yếu cấp xã.

+ Để phục vụ công tác rà soát, đảm bảo an toàn công trình thủy lợi trong mùa mưa, lũ năm 2025; Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tổng hợp báo cáo của các địa phương, đơn vị về việc kiểm tra, đánh giá hiện trạng an toàn đập, hồ chứa nước năm 2025 trên địa bàn Thành phố. Qua đó đã xác định 06 hồ chứa nước xung yếu bao gồm các hồ Đồng Đò, Văn Sơn, Mèo Gù, Cổ Đụng, Suối Hai, Hàm Lợn và danh mục các công trình, hạng mục xuống cấp, hư hỏng cần tu bổ, cải tạo, sửa chữa trong thời gian tới.

- Một số địa phương, đơn vị còn chậm kiện toàn, rà soát, bổ sung lực lượng tham gia công tác PCTT; việc huy động lực lượng xung kích PCTT tại một số xã khi xảy ra tình huống còn khó khăn do thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm, đi làm ăn xa.

- Nhận thức, ý thức của một bộ phận người dân và chính quyền cấp xã vẫn còn tư tưởng chủ quan do ít chịu ảnh hưởng, thử thách của thiên tai.

3.4. Tổng hợp kết quả đánh giá

Từ các đặc điểm tình hình và kết quả đánh giá nêu trên, có thể nhận thấy:

- Về tình hình thiên tai: Trên địa bàn Thành phố chịu ảnh hưởng của hầu hết các loại hình thiên tai, trừ các loại hình thiên tai liên quan đến biển; những năm gần đây, tình hình thiên tai có nhiều cực đoan, trái quy luật. Những loại hình thiên tai thường xuyên xảy ra và có ảnh hưởng lớn đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội có thể kể đến gồm: áp thấp nhiệt đới, bão, lũ, ngập lụt, mưa lớn, lốc, sét... trong đó cần đặc biệt lưu ý đến các ảnh hưởng, thiệt hại do ngập lụt khu vực ngoại thành do mưa, lũ, ngập lụt đô thị do mưa, do hệ thống tiêu thoát nước và các khu vực thường xuyên chịu ảnh hưởng của lũ rừng ngang đò đồn từ Phú Thọ (khu vực sông Bùi, sông Tích).

- Về năng lực phòng, chống thiên tai và tình trạng dễ bị tổn thương: đối với cả 3 khía cạnh cơ sở vật chất, tổ chức xã hội và năng lực kinh nghiệm phòng, chống thiên tai trên địa bàn Thành phố đều đã được quan tâm đầu tư, triển khai, có nhiều đặc điểm, kết quả tích cực theo từng năm. Qua đó góp phần đảm bảo cho các lĩnh vực an toàn cộng đồng, sức khỏe, vệ sinh, môi trường và sản xuất kinh doanh trên địa bàn Thành phố. Bên cạnh đó trên địa bàn Thành phố cũng xác định còn tồn tại các điểm yếu, tình trạng dễ bị tổn thương và một số khó khăn, vướng mắc liên quan như:

+ Diễn biến tình hình thời tiết, thiên tai ngày một phức tạp khó lường, ảnh hưởng nhiều đến các hoạt động kinh tế xã hội cũng như công tác PCTT và TKCN.

+ Việc hướng dẫn, thống nhất áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản chỉ đạo của Trung ương và Thành phố còn gặp khó khăn do có nhiều nội dung mới, vẫn còn nội dung chồng chéo, chưa thống nhất.

+ Công tác xử lý, giải tỏa vi phạm lĩnh vực đê điều, thủy lợi, phòng, chống thiên tai, phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường đạt hiệu quả chưa cao, còn gặp khó khăn.

+ Công tác tổng hợp thông tin, báo cáo tình hình thiên tai, thiệt hại của một số địa phương, đơn vị còn chậm, muộn, thiếu chính xác, đồng bộ.

+ Một số địa phương, đơn vị vẫn còn tư tưởng chủ quan, chưa làm tốt công tác ứng trực, tuần tra canh gác, chưa phát huy được vai trò của phương châm "4 tại chỗ", khi có tình huống thực tế xảy ra thì lúng túng.

+ Một số địa phương, đơn vị chưa tập trung chỉ đạo việc thu Quỹ PCTT.

II. Cơ sở pháp lý, mục đích, yêu cầu của phương án

1. Cơ sở pháp lý

- Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020.

- Luật Phòng thủ dân sự ngày 20/6/2023.

- Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.

- Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

- Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai.

- Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 29/6/2024 của Chính phủ về việc bảo đảm công tác chỉ đạo, điều hành phòng, chống thiên tai trong thời gian kiện toàn cơ quan chỉ đạo, chỉ huy phòng thủ dân sự các cấp.

- Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai.

- Quyết định số 02/QĐ-TWPCCTT ngày 18/02/2020 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai ban hành Sổ tay hướng dẫn xây dựng phương án ứng phó tương ứng với cấp độ rủi ro thiên tai.

- Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27/10/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác.

- Quyết định số 1857/QĐ-BTNMT ngày 29/8/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt và công bố kết quả phân vùng bão và xác định nguy cơ bão, nước dâng do bão cho khu vực ven biển Việt Nam.

- Quyết định số 2901/QĐ-BTNMT ngày 16/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố kết quả cập nhật phân kỳ bão, xác định nguy cơ bão, nước dâng do bão và phân vùng gió cho các vùng ở sâu trong đất liền khi bão mạnh, siêu bão đổ bộ.

- Văn bản số 4494/BNMT-ĐĐ ngày 17/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc rà soát, điều chỉnh phương án ứng phó thiên tai phù hợp với tình hình của địa phương và chính quyền 2 cấp.

- Kế hoạch số 191/KH-UBND ngày 20/8/2021 của UBND Thành phố thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Quyết định số 3885/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 của UBND Thành phố ban hành Kế hoạch phòng chống thiên tai thành phố Hà Nội đến năm 2025.

- Văn bản số 2186/UBND-KTN ngày 04/7/2024 của UBND Thành phố về việc đảm bảo công tác chỉ đạo, điều hành phòng, chống thiên tai trên địa bàn Thành phố.

- Văn bản số 22/UBND-KTN ngày 05/01/2025 của UBND Thành phố về việc xây dựng Kế hoạch phòng, chống thiên tai đến năm 2030 và Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai năm 2025 trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 14/3/2025 của UBND Thành phố về việc tăng cường công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2025 trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Văn bản số 11132/VP-NNMT ngày 19/7/2025 của UBND Thành phố về việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung phương án ứng phó thiên tai năm 2025.

2. Mục đích

Chủ động các hoạt động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai theo từng cấp độ nhằm đảm bảo an toàn về người, tài sản, cơ sở hạ tầng, các hoạt động phát triển kinh tế, xã hội, sản xuất, kinh doanh và đời sống sinh hoạt của Nhân dân; giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản của Nhà nước và Nhân dân; hạn chế thấp nhất mọi rủi ro do thiên tai gây ra trên địa bàn Thành phố.

3. Yêu cầu

- Quán triệt, triển khai đúng, hiệu quả các cơ sở pháp lý về việc xây dựng phương án ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai nói riêng và các quy định, chỉ đạo, hướng dẫn về công tác PCTT nói chung trên địa bàn Thành phố. Đảm bảo các nội dung cơ bản trong công tác ứng phó thiên tai theo quy định của Luật Phòng, chống thiên tai và các quy định, hướng dẫn liên quan.

- Bám sát vào tình hình thực tế tại các địa phương, đơn vị cũng như xác định rõ năng lực, trách nhiệm và khả năng phối hợp, hỗ trợ của các cấp, các ngành trong việc chỉ huy, điều hành và triển khai phương án tại chỗ để xử lý tình huống, ứng phó thiên tai, sự cố hiệu quả, an toàn.

- Phát huy hiệu quả phương châm “Bốn tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ) và nguyên tắc “phòng ngừa chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả” trong công tác PCTT.

III. Nội dung phương án

1. Mục tiêu và phương châm ứng phó với thiên tai

1.1. Mục tiêu

Trên cơ sở các bài học kinh nghiệm từ việc phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả các ảnh hưởng, thiệt hại do bão Yagi và mưa, lũ sau bão năm 2024 gây ra trên địa bàn Thành phố cũng như cả nước; việc xây dựng phương án ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai năm 2025 trên địa bàn Thành phố nhằm đạt được các mục tiêu sau:

- Huy động các nguồn lực để chủ động ứng phó có hiệu quả trước mọi tình huống thiên tai có thể xảy ra trong phạm vi quản lý, bảo vệ và làm hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người, tài sản, tài nguyên thiên nhiên, môi trường và hệ sinh thái, di sản văn hóa, cơ sở hạ tầng và các công trình trọng yếu do thiên tai có thể gây ra, góp phần quan trọng phát triển bền vững kinh tế - xã hội của ngành và địa phương.

- Các đơn vị, địa phương trên địa bàn được phân công, chủ động xây dựng phương án ứng phó để làm cơ sở xây dựng phương án ứng phó thiên tai ở cấp cao hơn nhằm ứng phó kịp thời, đạt hiệu quả với từng tình huống cụ thể do thiên tai gây ra.

- Đảm bảo an toàn về người và tài sản của Nhà nước, của Nhân dân, chủ động sơ tán dân ra khỏi vùng nguy hiểm, hạn chế thấp nhất mọi rủi ro gây ra.

- Bảo vệ các công trình quan trọng về an ninh quốc gia, phòng, chống thiên tai, công trình trọng điểm trên địa bàn, đảm bảo các công trình giao thông, thông tin liên lạc hoạt động thông suốt.

- Bảo đảm an ninh trật tự vùng bị thiên tai.

1.2. Phương châm ứng phó với thiên tai

Ứng phó nhanh, kịp thời, hiệu quả; có sự chỉ đạo, chỉ huy, triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ, xuyên suốt, phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền cấp xã và các sở, ngành, đơn vị cùng toàn thể người dân nhằm đảm bảo được các mục tiêu đã đặt ra.

Việc tổ chức thực hiện phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn Thành phố phải được triển khai đồng bộ theo phương châm "4 tại chỗ: chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ"; có sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền địa phương với các sở, ban, ngành, cơ quan chuyên môn trên địa bàn Thành phố; có sự ủng hộ, tham gia tích cực của toàn thể các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trên địa bàn.

Việc triển khai phương án phải được thực hiện từ cấp cơ sở (cấp xã); trường hợp có khó khăn, vướng mắc, vượt quá thẩm quyền và khả năng xử lý, các địa phương, đơn vị chủ động, kịp thời báo cáo, đề nghị cấp trên chỉ đạo, hỗ trợ xử lý, ứng phó.

2. Xác định đối tượng, phạm vi tác động của thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai và thời điểm, kịch bản ứng phó

Căn cứ vào các bản tin dự báo, cảnh báo thiên tai của cơ quan chức năng (Trung tâm Dự báo Khí tượng thủy văn Quốc gia; Đài Khí tượng thủy văn Bắc Bộ), theo đó đã xác định cụ thể loại hình thiên tai, cấp độ rủi ro thiên tai, thời gian và phạm vi ảnh hưởng; căn cứ vào các chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương và Thành phố trong công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đối với từng giai đoạn trước, trong và sau thiên tai. Các địa phương, đơn vị, đặc biệt là cấp cơ sở:

- Chủ động xác định đối tượng, phạm vi tác động của các loại hình thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn theo hướng phòng ngừa, chủ động, đảm bảo an toàn cao (cần dự phòng trường hợp thiên tai có ảnh hưởng rộng đến phạm vi toàn địa bàn và đến tất cả các đối tượng trên địa bàn quản lý). Đặc biệt lưu ý đến tình trạng dễ bị tổn thương, các trọng điểm, xung yếu, khu vực có nguy cơ bị ảnh hưởng, thiệt hại do thiên tai gây ra... Từ đó xác định, triển khai phương án, kế hoạch cho phù hợp.

- Chủ động xác định thời điểm ứng phó là từ đầu năm đối với phương án, kế hoạch thường xuyên và là thời điểm ngay khi nhận được bản tin dự báo, cảnh báo, các chỉ đạo hướng dẫn của cấp trên hoặc thông tin báo cáo trực tiếp tại địa phương đơn vị về tình hình thiên tai, sự cố.

- Chủ động rà soát, xác định các kịch bản ứng phó thiên tai, làm cơ sở xây dựng, hoàn thiện các kế hoạch, phương án PCTT và TKCN năm 2025 và các năm tiếp theo. Theo đó các kịch bản ứng phó với các loại hình thiên tai, cần dựa theo đặc điểm tính chất, cường độ của từng loại hình thiên tai:

+ Các kịch bản cơ bản tương ứng với cấp độ rủi ro thiên tai của từng loại hình thiên tai.

+ Các kịch bản chịu ảnh hưởng tác động của nhiều loại hình thiên tai cùng lúc (bão, mưa lớn, lũ) theo các cấp độ.

+ Các kịch bản bản lũ, bão có cấp độ rủi ro lớn, ở mức lịch sử (bão mạnh, siêu bão, lũ ở cấp báo động III, trên báo động III... Đặc biệt lưu ý đến kịch bản liên quan đến bão, lũ có mức độ tương tự bão Yagi và mưa, lũ sau bão năm 2024). Ngoài ra yêu cầu các địa phương, đơn vị rà soát, cập nhật, hoàn thiện làm cơ sở cập nhật phương án ứng phó với bão mạnh, siêu bão trên địa bàn Thành phố đã được xây dựng, phê duyệt từ năm 2015 (Quyết định số 3358/QĐ-UBND ngày 16/7/2015 của UBND Thành phố).

Từ đó cập nhật chi tiết về nguồn lực ứng phó theo phương châm "4 tại chỗ", số người dân cần đảm bảo an toàn, sơ tán, di dời do ảnh hưởng của thiên tai.

3. Các nội dung, nhiệm vụ trọng tâm của phương án

3.1. Bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai và công trình trọng điểm

Những năm qua, hệ thống công trình thủy lợi, đê điều, phòng, chống thiên tai, hệ thống thoát nước đã được các cấp đầu tư tu bổ, nâng cấp. Tuy vậy, vẫn còn tình trạng hư hỏng, xuống cấp; năm 2025 xác định còn có các trọng điểm, xung yếu đê điều cần xây dựng, triển khai các biện pháp bảo vệ trong công tác phòng, chống lụt bão.

a. Các trọng điểm, xung yếu phòng, chống lụt, bão, thiên tai năm 2025

Trên cơ sở “Báo cáo đánh giá hiện trạng công trình đê điều trước lũ năm 2025 - Thành phố Hà Nội”; qua kiểm tra, đánh giá và quá trình theo dõi, quản lý cũng như thực tế xử lý sự cố đê điều trong các mùa lũ trên các tuyến đê thành phố Hà Nội, xác định còn 05 trọng điểm xung yếu đê điều cấp Thành phố trong công tác phòng chống lụt bão năm 2025:

(1) Trọng điểm xung yếu số 1: Khu vực đê, kè, cống Xuân Canh - Long Tửu, tương ứng K0+000 ÷ K2+000 đê tả Đuống, xã Đông Anh.

(2) Trọng điểm xung yếu số 2: Công trình cống Liên Mạc, tương ứng K53+450 đê hữu Hồng, phường Thượng Cát và Đông Ngạc.

(3) Trọng điểm xung yếu số 3: Cống Cẩm Đình, tương ứng K1+350 đê Vân Cốc, xã Phúc Lộc.

(4) Trọng điểm xung yếu số 4: K22+500 đến K26+000 đê hữu Cầu, xã Đa Phúc.

(5) Trọng điểm xung yếu số 5: Cụm công trình cống qua đê Yên Sở, tương ứng K78+078 và K78+108 đê hữu Hồng, phường Yên Sở, Lĩnh Nam và Thanh Trì.

Ngoài ra, trên các tuyến đê xác định còn 27 vị trí trọng điểm xung yếu cấp xã trên địa bàn các xã: Bất Bạt, Cổ Đô, Quảng Oai, Phúc Lộc, Ô Diên, Chương Dương,

Hồng Vân, Phú Xuyên, Đại Xuyên, Liên Minh, Mê Linh, Vĩnh Thanh, Thuận An, Phù Đồng, Thư Lâm, Đa Phúc, Yên Nghĩa, Thanh Oai, Ứng Hòa, Hát Môn, Quốc Oai, Sơn Tây.

Kèm theo phụ lục danh mục trọng điểm, xung yếu đề điều phòng, chống lụt, bão, thiên tai năm 2025 trên địa bàn Thành phố.

b. Các biện pháp bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai, trọng điểm, xung yếu

- Quán triệt, thực hiện nghiêm túc các quy định, chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương và Thành phố trong công tác quản lý, vận hành, bảo đảm an toàn công trình.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phòng ngừa; phối hợp xử lý kiên quyết, triệt để các hành vi vi phạm pháp luật về đề điều, thủy lợi và PCTT.

- Tổ chức lực lượng, tăng cường công tác tuần tra canh gác bảo vệ đề điều trong mùa mưa lũ theo quy định của pháp luật về đề điều; kịp thời phát hiện và xử lý ngay từ giờ đầu các sự cố về đề điều có thể xảy ra.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá hiện trạng công trình trước và sau mưa bão, khi xảy ra thiên tai; chủ động kế hoạch tu sửa, xử lý kịp thời các hạng mục công trình hư hỏng; kiểm tra vật tư dự phòng để có kế hoạch bổ sung.

- Thành lập Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cho các công trình, trọng điểm xung yếu quan trọng. Lập, rà soát, phê duyệt và triển khai hiệu quả phương án ứng phó thiên tai, phương án bảo đảm an toàn công trình thi công, bảo đảm an toàn hạ du khi xả lũ, phương án hộ đề bảo vệ trọng điểm... đúng quy định, thẩm quyền. Lưu ý các tình huống giả định và phương án xử lý sự cố giờ đầu của các công trình hồ, đập, đề, kè, cống đảm bảo phù hợp, sát thực tế.

- Chuẩn bị vật tư, nhân lực, phương tiện, máy móc, thiết bị,... và triển khai phương án hộ đề, bảo vệ trọng điểm đề điều xung yếu.

- Tổ chức vận hành công trình các trạm bơm tiêu, cống qua đề,... đảm bảo tuân thủ đúng quy trình vận hành được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Triển khai phương án di dời dân cư vùng bãi sông, khu vực không có đề đảm bảo vệ, khu vực ngập sâu,...

3.2. Tổ chức sơ tán, bảo vệ người, tài sản, bảo vệ sản xuất

Căn cứ các kế hoạch, phương án PCTT và TKCN đã xây dựng, phê duyệt của các xã, phường (đã xác định các địa điểm sơ tán, tránh trú thiên tai); phương án PCTT và TKCN của các sở, ngành Thành phố. Chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng thường xuyên rà soát, kịp thời chỉ đạo tổ chức di dời người dân trong các nhà ở nguy hiểm, có khả năng bị đổ, sập, khu vực ngập sâu và những vị trí xung yếu để đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản cho Nhân dân khi có tình huống thiên tai, sự cố xảy ra:

- Huy động tối đa lực lượng tại chỗ cùng các phương tiện để giúp Nhân dân di chuyển nhanh, kịp thời. Trường hợp cần thiết, tăng cường sự hỗ trợ hiệp đồng của các lực lượng công an, quân đội, đội ngũ y tế, Chữ thập đỏ, Thanh niên xung phong, Đoàn Thanh niên, Lực lượng xung kích,...

- Bố trí lực lượng thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, hậu cần, chăm lo đời sống cho người dân tại nơi tạm cư và bảo vệ công trình, tài sản, nhà ở của dân tại những nơi đã di dời.

- Tăng cường việc chỉ đạo, giám sát công tác di dời cũng như quy trở về nơi ở cũ sau khi rà soát, đảm bảo các điều kiện an toàn; ổn định đời sống của Nhân dân tại nơi tạm cư cũng như sau khi người dân quy trở về nơi ở cũ.

3.3. Bảo đảm an ninh trật tự, giao thông, thông tin liên lạc

a. Phương án đảm bảo an ninh trật tự, trật tự an toàn giao thông

- Công an Thành phố, chính quyền địa phương phối hợp cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các phương án: (1) Đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn Thành phố, kịp thời xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng tình hình thiên tai để thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật; (2) Đảm bảo công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, sẵn sàng huy động, tăng cường lực lượng phối hợp các đơn vị liên quan để xử lý các tình huống khẩn cấp; (3) Đảm bảo trật tự an toàn giao thông, tổ chức phân luồng giao thông trên các tuyến đường bộ, đường thủy nội địa, tổ chức chốt chặn, cấm đường đối với các khu vực mất an toàn...

- Sở Xây dựng, chính quyền địa phương rà soát, đánh giá, nâng cấp, xử lý hạ tầng giao thông theo chức năng được giao; kịp thời xử lý các sự cố giao thông bị hư hỏng, ảnh hưởng do thiên tai, sự cố... gây ra trên địa bàn Thành phố.

- Chính quyền địa phương chỉ đạo các đơn vị chức năng thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành trên địa bàn Thành phố triển khai các biện pháp đảm bảo an ninh trật tự, trật tự an toàn giao thông. Đồng thời, thực hiện tốt công tác tuyên truyền đến người dân biết, thực hiện, hỗ trợ lực lượng chức năng trong quá trình tổ chức thực hiện.

Trong quá trình tổ chức thực hiện công tác đảm bảo an ninh trật tự, trật tự an toàn giao thông, các địa phương, đơn vị có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ, đặc biệt lưu ý các biện pháp, phương án đảm bảo an toàn về người và tài sản khi xảy ra bão, lũ, ngập lụt,... tại các khu vực trọng điểm xung yếu, có nguy cơ mất an toàn, khu vực công cộng tập trung nhiều người dân.

b. Phương án đảm bảo thông tin liên lạc

- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp các đơn vị liên quan chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông trên địa bàn xây dựng và tổ chức thực hiện phương án, kế hoạch đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ chỉ đạo, điều hành công tác PCTT và TKCN của UBND Thành phố, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN Thành phố.

- Đài Khí tượng thủy văn Bắc Bộ thường xuyên cập nhật, phát, truyền, cung cấp kịp thời tới các cơ quan chức năng, truyền thanh, truyền hình các bản tin dự báo, cảnh báo thời tiết, thiên tai phục vụ công tác chỉ đạo điều hành và tuyên truyền phổ biến. Chính quyền địa phương tăng cường phát tin cảnh báo bão trên hệ thống truyền thanh của địa phương để người dân chủ động phòng tránh.

- Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Công an Thành phố đảm bảo hệ thống thông tin liên lạc nội bộ, sẵn sàng phục vụ công tác thông tin, liên lạc, chỉ huy điều hành của Lãnh đạo UBND Thành phố khi có yêu cầu.

- Ban Chỉ huy PCTT và TKCN Thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành và các đơn vị có liên quan phối hợp kiểm tra công tác đảm bảo thông tin liên lạc phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn giữa các đơn vị.

3.4. Nguồn nhân lực ứng phó thiên tai

Trên cơ sở lực lượng được huy động từ các kế hoạch, phương án được duyệt của các cấp và các sở, ban, ngành trong các năm 2024, 2025 và thực tế lực lượng huy động, báo cáo từ các đơn vị nhằm ứng phó với bão Yagi và mưa, lũ sau bão năm 2024; xác định lực lượng dự kiến huy động từ các sở, ngành, đơn vị Thành phố và chính quyền địa phương tham gia công tác phòng, tránh, ứng phó và khắc phục hậu quả khi có tình huống thiên tai xảy ra:

- Nguồn nhân lực tham gia ứng phó bão Yagi và mưa lũ sau bão năm 2024 (theo số liệu tổng hợp, báo cáo từ Văn phòng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN Thành phố):

+ Lực lượng chuyên trách cấp Thành phố 80.000 lượt người gồm quân đội là 50.000 lượt đồng chí, công an là 18.000 lượt đồng chí, các sở, ngành liên quan là 10.000 lượt người;

+ Lực lượng do chính quyền cấp huyện, cấp xã huy động khoảng 200.000 lượt người.

- Nguồn nhân lực theo kế hoạch, phương án PCTT và TKCN của các sở, ngành, địa phương năm 2025:

+ Lực lượng làm nhiệm vụ phòng thủ dân sự, PCTT và TKCN hiệp đồng từ các đơn vị quân đội, công an trên địa bàn Thành phố: 16.957 đồng chí (Kế hoạch số 235/KH-BCH ngày 13/5/2025 của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Thành phố).

+ Lực lượng do chính quyền cấp xã huy động: Khoảng 217.833 người bao gồm các lực lượng quân đội, công an, y tế, thanh niên tình nguyện, hội chữ thập đỏ, lực lượng xung kích, dân quân tự vệ, hội phụ nữ, cán bộ công nhân viên chức, hội nông dân và các đoàn thể khác... (Có phụ lục chi tiết kèm theo).

3.5. Phương tiện, trang thiết bị, vật tư, lương thực, nhu yếu phẩm thiết yếu

Trước mùa mưa, bão năm 2025 các địa phương, đơn vị đã thực hiện công tác rà soát, bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp, bổ sung vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm; cập nhật số lượng, chất lượng phục vụ công tác xây dựng các kế hoạch, phương án PCTT và TKCN năm 2025. Thực hiện theo quy định hàng năm; Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy lợi và PCTT, các Hạt quản lý đê) tham mưu thực hiện công tác rà soát, kiểm kê, quản lý, sử dụng vật tư dự trữ phòng, chống lụt bão trên các tuyến đê (Báo cáo số 43/BC-SNNMT ngày 04/4/2025 báo cáo kết quả công tác kiểm kê vật tư dự trữ phòng chống thiên tai năm 2024 và trước lũ năm 2025). Bộ Tư lệnh Thủ đô thực hiện công tác chỉ đạo rà soát, tổng hợp, báo cáo kiểm kê trang thiết bị phục vụ công tác PCTT và TKCN tại thời điểm 0h ngày 01/01/2025; đối với công tác hiệp đồng sử dụng phương tiện là nhiệm vụ từ các đơn

vị quân đội, công an trên địa bàn Thành phố, năm 2025 xác định 2.159 phương tiện các loại được hiệp đồng gồm 02 máy bay trực thăng, 01 xe cứu hộ đa năng, 236 xe ô tô tải, 107 xe cứu thương, 10 xe tiêu tủy độc, 08 máy cầu, 07 máy xúc, 01 xà lan, 213 xuồng, 12 thuyền, 02 phà, 02 tàu kéo (Kế hoạch số 235/KH-BCH ngày 13/5/2025 của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Thành phố).

Số lượng phương tiện, trang thiết bị, vật tư được tổng hợp từ phương án, kế hoạch của 126 xã, phường trên địa bàn Thành phố (*Có phụ lục chi tiết kèm theo*).

- Nhu yếu phẩm thiết yếu phục vụ công tác hậu cần, đảm bảo đời sống Nhân dân khi xảy ra thiên tai tiếp tục được triển khai theo Phương án cứu trợ đảm bảo đời sống Nhân dân trên địa bàn Thành phố (được duyệt tại Quyết định số 2720/QĐ-UBND ngày 24/5/2024 ban hành Phương án cứu trợ đảm bảo đời sống Nhân dân khi có sự cố, thiên tai trên địa bàn Thành phố năm 2024). Năm 2025, Sở Y tế, Sở Công Thương tiếp tục phối hợp với các địa phương, đơn vị liên quan, rà soát, cập nhật (phương án số 3232/PA-SCT ngày 19/6/2025 của Sở Công Thương dự trữ hàng hóa phục vụ cứu trợ và đảm bảo đời sống nhân dân khi có sự cố, thiên tai trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2025).

3.6. Phối hợp chỉ đạo, chỉ huy phòng tránh, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

Căn cứ Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 29/6/2024 của Chính phủ về việc bảo đảm công tác chỉ đạo, điều hành phòng, chống thiên tai trong thời gian kiện toàn cơ quan chỉ đạo, chỉ huy phòng thủ dân sự các cấp, UBND Thành phố đã có văn bản số 2186/UBND-KTN ngày 04/7/2024 về việc đảm bảo công tác chỉ đạo, điều hành phòng, chống thiên tai trên địa bàn Thành phố. Theo đó đã chỉ đạo các địa phương, đơn vị tiếp tục sử dụng tổ chức, bộ máy, phương tiện, trang thiết bị hiện có để tổ chức chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác PCTT và TKCN.

Căn cứ các bản tin dự báo, cảnh báo thiên tai; căn cứ vào các chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương trong công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; Ban Chỉ huy PCTT và TKCN Thành phố, UBND Thành phố ban hành Công điện, các văn bản chỉ đạo, tổ chức các cuộc họp nhằm quán triệt tới các địa phương, các sở, ban, ngành, các đơn vị liên quan trên địa bàn Thành phố triển khai công tác ứng phó thiên tai.

Ban Chỉ huy PCTT và TKCN Thành phố năm 2025 được kiện toàn tại Quyết định số 1935/QĐ-UBND ngày 08/4/2025; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên tại Quyết định số 16/QĐ-BCH ngày 08/4/2025 của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN Thành phố. Các địa phương đơn vị tổ chức kiện toàn, phân công nhiệm vụ cho bộ máy chỉ huy, chỉ đạo công tác PCTT và TKCN theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Sau khi chính quyền địa phương 2 cấp đi vào hoạt động, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 3786/QĐ-UBND ngày 14/7/2025 của UBND Thành phố về việc điều chỉnh, phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ huy PCTT và TKCN Thành phố. Theo đó điều chỉnh, phân công địa bàn phụ trách của các đồng chí thành viên Ban Chỉ huy theo đơn vị hành chính mới (126 xã, phường) phù hợp với tình

hình thực tế, đảm bảo tham mưu UBND Thành phố chỉ đạo toàn diện các hoạt động phòng, chống, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và TKCN trên địa bàn Thành phố. 126/126 phường, xã đã quán triệt, tổ chức triển khai nghiêm túc, kịp thời các chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương và Thành phố trong công tác PCTT và TKCN: thành lập Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã; ban hành chỉ thị, công điện, các văn bản chỉ đạo,...

Chính quyền địa phương căn cứ phương án ứng phó với thiên tai, phối hợp hiệp đồng chặt chẽ các đơn vị quân đội, các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tổ chức triển khai thực hiện.

UBND các xã, phường, đơn vị tổ chức trực ban nghiêm túc 24/24 giờ, thông báo, cảnh báo và tham mưu kịp thời các biện pháp phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai. Tổng hợp báo cáo kịp thời về Ban Chỉ huy PCTT và TKCN Thành phố, UBND Thành phố theo quy định.

Các nội dung, nhiệm vụ trọng tâm của phương án; đặc biệt là công tác chuẩn bị nguồn lực theo quy định tại Điều 22 và Điều 23 Luật Phòng, chống thiên tai còn được thể hiện cụ thể trong các kế hoạch, phương án PCTT và TKCN được các sở, ban, ngành và các xã, phường xây dựng hàng năm. 30/30 quận, huyện, thị xã trước đây và các sở, ban, ngành Thành phố đã hoàn thành việc xây dựng kế hoạch, phương án PCTT và TKCN năm 2025. Sau khi chính quyền địa phương 02 cấp đi vào hoạt động, 126 xã, phường và các sở, ban, ngành Thành phố đã cơ bản hoàn thành việc xây dựng rà soát, cập nhật kế hoạch, phương án PCTT và TKCN năm 2025 theo địa giới hành chính mới.

(Kèm theo phụ lục danh mục các kế hoạch, phương án PCTT và TKCN chủ yếu năm 2025 trên địa bàn Thành phố do các sở, ngành, UBND các xã, phường tham mưu, xây dựng).

4. Các biện pháp ứng phó với một số loại hình thiên tai cơ bản theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn Thành phố

4.1. Biện pháp cơ bản ứng phó đối với bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt

a. Công tác tổ chức phòng tránh và ứng phó

- Thường xuyên cập nhật tình hình thiên tai, sự cố, các bản tin dự báo, cảnh báo, các chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên; kịp thời, chủ động ban hành các Công điện, lệnh, chỉ đạo đến các cấp, các ngành, đặc biệt là cấp cơ sở để sẵn sàng triển khai ứng phó với thiên tai;

- Chủ động sơ tán người ra khỏi khu vực nguy hiểm, nơi không bảo đảm an toàn; tập trung triển khai biện pháp bảo đảm an toàn cho người, đặc biệt đối tượng dễ bị tổn thương trong tình huống thiên tai khẩn cấp;

- Chủ động cho học sinh nghỉ học khi có bão và lũ lớn;

- Di chuyển tàu thuyền, phương tiện nuôi trồng thủy sản trên sông ra khỏi khu vực nguy hiểm;

- Thực hiện biện pháp bảo đảm an toàn đối với nhà cửa, công sở, bệnh viện, trường học, kho tàng, công trình và cơ sở kinh tế, an ninh, quốc phòng;
- Chủ động thực hiện biện pháp bảo vệ sản xuất;
- Kiểm tra, phát hiện và xử lý sự cố công trình phòng, chống thiên tai, công trình trọng điểm về kinh tế - xã hội và an ninh, quốc phòng;
- Giám sát, hướng dẫn và chủ động thực hiện việc hạn chế hoặc cấm người, phương tiện đi vào khu vực nguy hiểm trên sông, khu vực và tuyến đường bị ngập sâu, khu vực có nguy cơ sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy và khu vực nguy hiểm khác;
- Bảo đảm giao thông và thông tin liên lạc đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai;
- Thực hiện hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu chữa người bị thương, hỗ trợ lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm khác tại khu vực bị chia cắt, khu vực ngập lụt nghiêm trọng và địa điểm sơ tán;
- Bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của Nhà nước và nhân dân tại khu vực xảy ra thiên tai;
- Huy động khẩn cấp và tuân thủ quyết định chỉ đạo, huy động khẩn cấp về nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm để kịp thời ứng phó với thiên tai.

b. Công tác tổ chức khắc phục hậu quả

- Tổ chức đưa người dân sơ tán, di dời trước mưa, bão, lũ về nơi ở cũ an toàn;
- Tiếp tục công tác ứng cứu, tìm kiếm cứu nạn, cấp cứu người bị nạn;
- Tổ chức ngay công tác thăm hỏi, động viên các hộ dân bị thiệt hại do thiên tai gây ra, nhất là đối với các gia đình chính sách, gia đình neo đơn ...;
- Trợ giúp hàng hóa, lương thực, thực phẩm thiết yếu, nước uống, chăm sóc y tế nhằm đảm bảo điều kiện sinh hoạt, đời sống cho Nhân dân;
- Tổ chức lực lượng xung kích, tình nguyện giúp nhân dân khắc phục hậu quả, sửa chữa, xây dựng lại nhà ở, bảo vệ an ninh trật tự và tài sản của Nhân dân, doanh nghiệp, Nhà nước trong vùng bị ảnh hưởng của thiên tai;
- Trong thời gian ngắn nhất, huy động nguồn lực tổ chức thu dọn cây xanh, cột điện, công trình, thiết bị ngã đổ; sửa chữa trường học, trạm xá, bệnh viện, các công trình bị hư hỏng; đảm bảo giao thông, nước sạch, điện, viễn thông thông suốt; tiêu độc, khử trùng, vệ sinh môi trường, phòng dịch tại vùng bị ảnh hưởng của bão, lũ; ổn định cuộc sống của nhân dân và học tập tại các khu vực bị thiên tai;
- Tổ chức kiểm kê, đánh giá xác định thiệt hại và báo cáo đầy đủ, kịp thời theo đúng quy định.
- Chỉ đạo các địa phương, đơn vị phục hồi sản xuất nông nghiệp; tổng hợp tình hình thiệt hại và tham mưu UBND Thành phố hỗ trợ khắc phục thiệt hại; tham mưu

cho UBND Thành phố các văn bản đề xuất Chính phủ hỗ trợ kinh phí để tái thiết sau thiên tai nếu có theo quy định;

- Chỉ đạo công tác cung cấp đầy đủ các mặt hàng nhu yếu phẩm cho người dân; tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, xử lý nghiêm các trường hợp đầu cơ, găm hàng, nâng giá, nhất là lương thực, thực phẩm thiết yếu, nước uống, vật liệu xây dựng, nhiên liệu, chất đốt;

- Huy động lực lượng đoàn viên, hội viên, thanh niên tình nguyện trực tiếp xuống địa bàn giúp nhân dân dọn dẹp vệ sinh, sửa chữa lại nhà ở bị hư hỏng;

- Khi thiên tai lớn gây thiệt hại nặng nề đối với Nhân dân tổ chức vận động các ngành, các cấp, các tổ chức khác cứu trợ thiên tai cho những hộ bị thiệt hại đang gặp khó khăn và vận động nhân dân địa phương đóng góp để xây dựng sửa chữa nhà và giúp đỡ các hộ bị thiệt hại ổn định đời sống.

* Trường hợp bão mạnh, siêu bão: triển khai các biện pháp, phương án phòng, tránh, ứng phó với bão mạnh, siêu bão trên địa bàn thành phố Hà Nội.

4.2. Biện pháp cơ bản ứng phó đối với sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy

Sạt lở đất, sụt lún thường xảy ra khi có mưa to hoặc dòng chảy mạnh. Sạt lở, sụt lún thường diễn ra ở các vùng sườn núi, sườn đồi dốc, bờ bãi sông, nền đất yếu không ổn định có nguy cơ cao xảy ra sạt lở đất:

a. Công tác tổ chức phòng, tránh, ứng phó.

- Tổ chức kiểm tra các khu, hộ dân cư đang ở ven sông, ven suối, chân núi, chân mái ta luy, khu vực nguy hiểm, nơi không bảo đảm an toàn; đánh giá, phân loại nguy cơ bị lũ quét, sạt lở đất và có kế hoạch di dời, sơ tán đến nơi an toàn; triển khai biện pháp bảo đảm an toàn cho người, đặc biệt đối tượng dễ bị tổn thương trong tình huống thiên tai khẩn cấp. Vận động nhân dân nêu cao ý thức cộng đồng, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau khi thiên tai xảy ra;

- Phổ biến tuyên truyền cho nhân dân vùng thường xảy ra lũ quét, sạt lở đất không xây dựng nhà ở, công trình ở bãi sông, bờ suối, ta luy đồi núi; khi có mưa lớn hoặc có cảnh báo mưa lớn các hộ gia đình sống ven sông, suối, ven đồi núi phải chủ động sơ tán người, tài sản đến nơi an toàn;

- Chuyển dịch mùa vụ, cơ cấu cây trồng vật nuôi phù hợp với khu vực thường xuyên xảy ra lũ quét. Có biện pháp thu hoạch nhanh hoa màu ở các bãi sông, suối để phòng, tránh lũ gây thiệt hại;

- Bảo vệ môi trường sinh thái, phát triển trồng rừng, phủ xanh đất trống đồi núi trọc;

- Gia cố các hồ, đập hiện có, đảm bảo an toàn khi chứa nước; có phương án đường tràn cứu hộ để tránh vỡ đột ngột; không xây dựng các công trình trên các đường tiêu làm cản trở thoát lũ; tổ chức thanh thải, khơi thông dòng chảy sông, suối, ngòi, kênh mương;

- Giám sát, hướng dẫn và chủ động thực hiện việc hạn chế hoặc cấm người, phương tiện đi vào khu vực nguy hiểm trên sông, khu vực và tuyến đường bị ngập sâu, khu vực có nguy cơ sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy và khu vực nguy hiểm khác;

- Thực hiện hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu chữa người bị thương;

- Bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của Nhà nước và nhân dân tại khu vực xảy ra thiên tai;

- Huy động khẩn cấp và tuân thủ quyết định chỉ đạo, huy động khẩn cấp về nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm để kịp thời ứng phó với thiên tai.

b. Công tác tổ chức khắc phục hậu quả

- Khẩn trương, kịp thời ứng cứu người, trục vớt tài sản và đảm bảo an ninh, trật tự tại khu vực xảy ra sạt lở;

- Tổ chức vận động di dời và hỗ trợ Nhân dân di dời ra khỏi khu vực nguy hiểm đến nơi tạm cư an toàn; tổ chức tốt lực lượng thường xuyên chốt chặn tại các vị trí đã xảy ra sạt lở, kiên quyết không để người dân quay lại khu vực sạt lở để di dời tài sản hoặc ở lại các căn nhà có nguy cơ tiếp tục sạt lở, bảo vệ tài sản của hộ dân sau khi đã di dời;

- Kịp thời cứu trợ các cá nhân, hộ gia đình bị thiệt hại sau thiên tai;

- Thống kê, đánh giá thiệt hại và đề xuất các biện pháp khôi phục sản xuất, kinh doanh, ổn định đời sống cho Nhân dân;

Các sở, ngành, đơn vị Thành phố và và chính quyền địa phương theo chức năng và nhiệm vụ được giao phối hợp trong công tác phòng, chống, xử lý sạt lở, sụt lún.

4.3. Biện pháp ứng phó với rét hại, sương muối

- Thường xuyên cập nhật tình hình thiên tai, sự cố, các bản tin dự báo, cảnh báo, các chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên; kịp thời, chủ động ban hành các Công điện, lệnh, chỉ đạo đến các cấp, các ngành, đặc biệt là cấp cơ sở để sẵn sàng triển khai ứng phó với thiên tai;

- Triển khai đồng bộ các biện pháp chống rét cho người, gia súc và cây trồng. Đối với người đặc biệt lưu ý đối tượng dễ bị tổn thương như người già, trẻ em, người khuyết tật;

- Triển khai biện pháp bảo vệ cây trồng phù hợp, nghiên cứu đề xuất, áp dụng giống cây trồng, vật nuôi thích nghi với điều kiện thời tiết khắc nghiệt;

- Sẵn sàng triển khai phương án khắc phục và phục hồi sản xuất sau thiên tai (chuẩn bị đủ cơ sở về giống cây trồng, vật nuôi).

4.4. Biện pháp ứng phó động đất

a. Công tác tổ chức phòng, tránh, ứng phó: Hiện nay, đến nay khoa học vẫn chưa dự báo chính xác địa điểm, cường độ, thời điểm động đất sẽ xảy ra. Để giảm thiểu thiệt hại khi động đất xảy ra (dư chấn của động đất), các cấp, các ngành chủ động cập nhật các bản tin cảnh báo sớm và khẩn trương tham mưu, ban hành các chỉ

đạo, hướng dẫn tới chính quyền cơ sở và người dân. Khi tình huống xảy ra, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự địa phương hướng dẫn người dân chủ động trú, tránh tại các địa điểm bảo đảm an toàn khi xảy ra động đất.

b. Công tác tổ chức khắc phục hậu quả

- Tổ chức tìm kiếm cứu nạn, bố trí các bệnh viện dã chiến, cứu chữa người bị thương;
- Bố trí nơi ở tạm, hỗ trợ lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống, nhu yếu phẩm khác cho người dân bị ảnh hưởng;
- Bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của Nhà nước và Nhân dân tại khu vực xảy ra thiên tai;
- Huy động mọi nguồn lực để tập trung khắc phục hậu quả, vệ sinh môi trường, phục hồi sản xuất đảm bảo đời sống nhân dân vùng xảy ra động đất.

4.5. Biện pháp ứng phó đối với nắng nóng, lốc, sét, mưa đá và các loại thiên tai khác

a. Công tác tổ chức phòng, tránh, ứng phó

- Thường xuyên cập nhật tình hình thiên tai, sự cố, các bản tin dự báo, cảnh báo, các chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên; kịp thời, chủ động ban hành các Công điện, lệnh, chỉ đạo đến các cấp, các ngành, đặc biệt là cấp cơ sở để sẵn sàng triển khai ứng phó với thiên tai.

- Căn cứ vào dự báo, cảnh báo, tính chất và diễn biến thực tế của từng loại thiên tai, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN Thành phố chủ động chỉ đạo UBND các xã, phường triển khai biện pháp ứng phó phù hợp với từng tình huống cụ thể.

- Chính quyền địa phương sử dụng hệ thống truyền thanh của địa phương để truyền các bản tin dự báo, cảnh báo thiên tai và hướng dẫn kiến thức, kỹ năng phòng chống thiên tai đến với người dân trên địa bàn; thông tin kịp thời cho người dân trong việc ứng phó với các loại hình thiên tai.

- Biện pháp hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do nắng nóng gây ra:

+ Triển khai các biện pháp bảo vệ sức khỏe, phòng bệnh, đặc biệt là cho trẻ em và người già; tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường; chỉ đạo các bệnh viện, các trung tâm y tế đảm bảo tốt nhất việc khám chữa bệnh, sơ cứu, cấp cứu người bệnh trong những ngày nắng nóng;

+ Khuyến cáo người dân hạn chế ra đường trong những ngày nắng nóng, khi ra đường phải có biện pháp bảo vệ, che tránh;

+ Phân luồng giao thông, tổ chức kiểm tra, xử lý các trường vi phạm quy định, đảm bảo cho người dân tham gia giao thông thông suốt, nhất là trong những giờ cao điểm nắng nóng;

+ Rà soát cây trồng trên các tuyến phố, thực hiện trồng mới thay thế cây có dấu hiệu chết, khô héo;

+ Thực hiện các biện pháp tiết kiệm nguồn nước; xây dựng kế hoạch sản xuất hợp lý, bố trí diện tích và cơ cấu, thời vụ gieo trồng phù hợp với năng lực nguồn nước hiện có, phòng chống sâu bệnh, dịch bệnh, đặc biệt cần chú ý đến tình huống cháy rừng trong thời gian xảy ra nắng nóng;

+ Tăng cường công tác nạo vét, gia cố, duy tu sửa chữa hệ thống kênh tưới để đảm bảo đủ cung cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, sinh hoạt. Chuẩn bị phương tiện, trang thiết bị hỗ trợ cấp nước phòng, chống hạn khi cần thiết;

+ Tổ chức vận hành các công trình thủy lợi, các cống lấy nước, trạm bơm nước tưới đảm bảo điều kiện các công trình thủy lợi vận hành tốt, cung cấp đủ nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, phòng, chống cháy rừng, hạn chế ô nhiễm nguồn nước;

+ Khuyến khích các tổ chức kinh tế, xã hội, người dân lắp đặt hệ thống thu năng lượng mặt trời; nhằm giảm thiểu tối đa ảnh hưởng của nắng nóng đồng thời cung cấp năng lượng sạch, phục vụ cho nhu cầu sản xuất, sinh hoạt.

- Biện pháp hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do lốc xoáy, gió giật gây ra:

+ Xây dựng các công trình, nhà ở kiên cố, thường xuyên chằng chống nhà cửa để tăng độ vững chắc nhằm đề phòng giông gió, lốc xoáy. Ở nơi trồng trái, nếu nhà ở lợp bằng lá, tôn tráng kẽm, fibroximăng, ngói có thể dẫn lên mái nhà các loại thanh nẹp bằng gỗ, sắt, dây kẽm cỡ lớn hoặc các bao chứa cát để hạn chế tốc mái khi có giông gió, lốc xoáy;

+ Chặt tỉa cành, nhánh của các cây cao, dễ gãy đổ, cây nằm gần nhà ở, lưới điện...; kiểm tra mức độ an toàn, vững chắc của các biển quảng cáo, pa nô, áp phích; các khu vực nhà lá, nhà tạm bợ và các giàn giáo của công trình cao tầng đang thi công;

+ Thường xuyên theo dõi tình hình thời tiết, thiên tai trên các phương tiện thông tin đại chúng để kịp thời có biện pháp phòng, tránh và ứng phó hiệu quả;

+ Khi gặp giông lốc, gió mạnh, mưa lớn, người dân nên ngừng di chuyển, tìm ngay vị trí an toàn để trú ẩn. Đặc biệt, các phương tiện không lưu thông qua tuyến đường có nhiều cây xanh lớn; cầu cao... để đảm bảo an toàn.

- Biện pháp hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do sét gây ra:

+ Tại khu vực làm việc, cần đề ý trước các nơi có thể trú mưa và tránh sét an toàn. Tuyệt đối không tìm đến những nơi có tính chất dẫn điện như nhà tôn, khu vực có sắt thép, ẩm ướt...;

+ Không nên sử dụng điện thoại khi có sấm sét; rút phích cắm, ăng ten tivi và những đồ điện tử đang sử dụng. Trong trường hợp trực trực lưới điện chung thì tốt nhất nên ngắt cầu dao hoặc rút hết phích cắm của các đồ điện trong gia đình ra khỏi ổ điện;

+ Hạn chế tắm khi trời đang bão hoặc có giông sét vì các ống dẫn bằng đồng có điện thể dẫn điện;

+ Không nên ra ngoài lúc trời có mưa bão kèm theo sấm sét và không được lại gần nơi có dây điện rơi xuống trong và sau cơn bão;

+ Nếu ở ngoài trời khi mưa giông có nguy cơ bị sét đánh phải tìm chỗ trú ẩn an toàn, không đứng trên đồi cao hay những khoảng đất trống, rộng rãi như cánh đồng, sân chơi... không núp dưới cây cao ngoài đồng trống; không khuân vác vật dụng bằng kim loại như cuốc, xẻng, búa, liềm...;

+ Không tụ tập thành những nhóm đông người. Không đứng thành nhóm người gần nhau, nếu cảm thấy tóc bị dựng lên là có thể sắp bị sét đánh. Lập tức ngồi thụp xuống càng thấp càng tốt, tay bịt tai. Không nằm xuống đất mà nhón chân, hạn chế tiếp xúc với mặt đất ít nhất để giảm điện tích truyền xuống đất qua cơ thể;

+ Trường hợp đang làm ngoài đồng, nên chạy đến nơi nào gần nhất để giữ mình được khô ráo. Nếu không kịp đến nơi an toàn, thì nên núp nơi thấp nhất, thu mình và chụm hai chân lại;

+ Để bảo vệ công trình, nhà cửa, vật gia dụng và tính mạng con người, cần lắp đặt hệ thống cột thu lôi, cột chống sét thích hợp cho từng công trình (nhà cao tầng, công trình lớn...).

- Biện pháp hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do mưa đá gây ra:

+ Tổ chức thông tin, tuyên truyền đến nhân dân những bản tin dự báo, cảnh báo mưa đá để chủ động phòng, tránh an toàn cho người, vật nuôi, cây trồng và các tài sản khác; hạn chế tác hại của mưa đá đối với các vật dụng, đồ dùng, máy móc...;

+ Với cây trồng hoặc hoa màu dễ bị nát dập, có thể dựng giàn che dọc theo luống, và nên làm giàn dạng mái hình tam giác sẽ giúp giảm tác động của hạt mưa đá khi va chạm, đá sẽ rơi xuống hai bên luống cây mà không đâm thủng giàn che, chú ý dựng cọc chống phải chắc chắn;

+ Với mái nhà, cần thường xuyên kiểm tra tình trạng của mái nhà và gia cố lại mái. Ở những chỗ trọng yếu nên sử dụng các vật liệu có thể chống chịu với va đập;

+ Hệ kết cấu khung mái, xà gồ cũng nên sử dụng vật liệu chịu lực tốt, chống ăn mòn, được gia cố cẩn thận. Vật liệu và kỹ thuật xây dựng có thể cải thiện độ cứng của khung mái nhà và giúp giảm thiệt hại do mưa đá gây ra;

+ Làm mái nhà dốc xuống hai bên, cách dựng mái nhà này sẽ làm giảm lực tác động từ mưa đá. Mưa đá va vào mái nhà ở một góc 90° sẽ gây ra thiệt hại nhiều hơn mưa đá rơi xuống mái nhà theo một góc lệch;

+ Nếu đang đi ngoài đường mà gặp mưa đá, bạn nên lập tức dừng lại tìm chỗ ẩn, đội mũ bảo hiểm để tránh đá rơi vào đầu, chờ đá trên đường tan hết mới tiếp tục đi để tránh trơn ngã;

+ Với những trận mưa đá lớn, người dân nên tìm nơi ẩn nấp được như gầm bàn, gầm giường, tìm các vật dụng cứng để che đầu.

- Các loại hình thiên tai khác: Trong bối cảnh thiên tai đang có xu hướng cực đoan hơn bởi tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng; khu vực Hà Nội có khả năng xuất hiện một số loại hình thiên tai khác như hạn hán, sương mù, Khi xảy

ra các loại hình thiên tai này, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN Thành phố có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương, đơn vị thực hiện ứng phó, nhằm giảm thiểu tối đa tác hại do thiên tai gây ra.

b. Công tác tổ chức khắc phục hậu quả

Sau khi xảy ra nắng nóng, lốc, sét, mưa đá và các loại thiên tai khác, các sở, ngành, chính quyền địa phương khẩn trương huy động lực lượng, phương tiện, vật tư, thiết bị để nhanh chóng xử lý sự cố, khắc phục hậu quả thiên tai, trong đó tập trung một số công việc cấp thiết:

- Khẩn trương cứu nạn, cứu hộ cho người và tài sản;
- Chủ động tiến hành cắt điện cục bộ tại nơi xảy ra sự cố ngay khi phát hiện tình trạng mất an toàn trong vận hành lưới điện do bị ảnh hưởng của giông gió, lốc xoáy, mưa đá, sét. Sau khi khắc phục, sửa chữa và đảm bảo chắc chắn an toàn của hệ thống điện thì phải khôi phục lại ngay việc cung cấp điện cho khu vực để Nhân dân ổn định sinh hoạt và sản xuất;
- Khẩn trương sửa chữa gia cố công trình, nhà ở dân cư bị hư hỏng, thu dọn cây xanh bị ngã đổ và xử lý vệ sinh môi trường theo quy định;
- Kịp thời cứu trợ các cá nhân, hộ gia đình bị thiệt hại sau thiên tai;
- Thống kê, đánh giá thiệt hại và đề xuất các biện pháp khôi phục sản xuất, kinh doanh, ổn định đời sống cho Nhân dân.

4.6. Các lưu ý, biện pháp đối với cộng đồng cư dân

a. Các lưu ý chung

- Để nâng cao hiệu quả trong công tác phòng, chống thiên tai, các hoạt động phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả với các loại hình thiên tai cần phải thực hiện theo phương châm bốn tại chỗ: chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ không chỉ đối với các cấp chính quyền mà còn bao gồm ngay tại cộng đồng cư dân.

- Chú ý thường xuyên theo dõi thông tin về thiên tai (trước, trong và sau thiên tai) trên các phương tiện truyền thông (báo, đài, tờ rơi, tivi,...) và chia sẻ thông tin với mọi người xung quanh.

- Chấp hành nghiêm các cảnh báo, khuyến cáo, chỉ huy của người có thẩm quyền trong công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

- Tích cực cung cấp chính xác thông tin về tình hình, diễn biến và thiệt hại do thiên tai cho cơ quan có thẩm quyền trong phạm vi nhận biết của bản thân.

- Tích cực tham gia hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu chữa người bị thương, và hỗ trợ mọi người khi có thiên tai xảy ra.

- Giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội, vệ sinh môi trường, sức khỏe bản thân và bảo vệ tài sản của Nhà nước, của nhân dân tại khu vực xảy ra thiên tai.

b. Lưu ý đối với bão, áp thấp nhiệt đới, giông lốc, sét

- Công tác chuẩn bị:

+ Xác định các cơ sở y tế để phòng chữa trị các thương tích; xác định các vị trí an toàn để sơ tán người, tài sản (trường học, nhà kiên cố, hầm trú ẩn,...) và chuẩn bị sẵn các phương tiện, đường đi để di chuyển trong trường hợp cần thiết.

+ Chuẩn bị gia cố, chằng chống nhà cửa, chặt tỉa cây xung quanh nhà. Có biện pháp bảo vệ tài sản có giá trị (chú ý giấy tờ quan trọng), cây trồng, vật nuôi, nguồn nước sạch và tiến hành sơ tán, thu hoạch sớm đối với cây trồng, vật nuôi trong trường hợp cần thiết.

+ Chuẩn bị bộ vật dụng cần thiết (bao gồm: đài, đèn pin, pin dự trữ, bật lửa, nến, áo phao, còi, dụng cụ và thuốc để lọc nước, túi cứu thương với các loại thuốc thông thường, túi không thấm nước, điện thoại di động và danh bạ các địa chỉ liên lạc khẩn cấp); dự trữ lương thực, thuốc men, chất đốt, nước uống cho 07 ngày.

+ Chuẩn bị các điều kiện đảm bảo an toàn cho các đối tượng dễ bị tổn thương (người già, người tàn tật, trẻ em, phụ nữ có thai,...) và thực hiện biện pháp sơ tán ngay khi thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu. Trước khi sơ tán, cần có biện pháp bảo quản các tài sản, tắt các thiết bị điện, nước, gas trong gia đình, mang theo bộ vật dụng cần thiết và thông báo cho chính quyền nếu tự ý sơ tán.

- Công tác ứng phó:

+ Không đi ngoài đường khi có thiên tai đang xảy ra. Tìm nơi trú ẩn an toàn (hầm trú ẩn, nhà kiên cố,...), không trú ẩn dưới gốc cây, cột điện, tránh xa các vật cao hút sét như cây, cột điện, đường dây, không sử dụng điện thoại và cầm hoặc chạm các đồ vật kim loại để tránh bị sét đánh.

+ Lựa chọn chỗ trú ẩn an toàn trong nhà để phòng trường hợp sập, đổ, để phòng các thương tật do điện, rắn, côn trùng cắn, đốt... Dán băng dính các cửa sổ, đóng chặt các cửa sổ, cửa ra vào. Tránh các cửa sổ, cửa kính, ổ điện, dây điện bị ướt, tắt thiết bị điện không cần thiết.

+ Thực hiện nghiêm túc công tác vệ sinh, sơ cứu, chăm sóc sức khỏe (đặc biệt là những người bị thương) trong khi thiên tai đang xảy ra, thực hiện ăn chín, uống sôi, ngủ màn. Chăm sóc cho các đối tượng dễ bị tổn thương.

+ Chỉ rời khỏi nơi trú ẩn khi đã thực sự an toàn (chú ý nếu nằm trong vùng mắt bão thì gió có thể sẽ không mạnh, nhưng vẫn rất nguy hiểm).

- Công tác phục hồi:

+ Khẩn trương đưa người bị thương đến các cơ sở y tế.

+ Kiểm tra các điều kiện an toàn, vệ sinh, thực phẩm, các thiết bị điện, nguồn nước.

+ Dọn dẹp, sửa chữa nhà cửa, vệ sinh môi trường, khơi thông cống rãnh (nên đội mũ bảo hiểm khi dọn dẹp).

+ Không tự ý chặt hạ các cây to bị gãy, đổ.

+ Hạn chế đi vào các khu vực nguy hiểm, bị ảnh hưởng, có nguy cơ đổ, sập.

c. Lưu ý đối với mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt, sạt lở đất

- Công tác chuẩn bị:

+ Tích cực trồng cây giữ đất. Học bơi và dạy bơi cho trẻ em trước mùa mưa lũ. Lắp các tấm biển cảnh báo khu vực có nguy cơ xảy ra thiên tai.

+ Không làm nhà, qua lại ở các khu vực có nguy cơ lũ chảy qua hoặc nguy cơ sạt lở đất.

+ Xác định các cơ sở y tế để phòng chữa trị các thương tích; xác định các vị trí an toàn để sơ tán người, tài sản (trường học, nhà kiên cố, nhà cao tầng,...) và chuẩn bị sẵn các phương tiện, đường đi để di chuyển trong trường hợp cần thiết.

+ Cảnh giác các dấu hiệu của lũ quét và sạt lở đất (mưa lớn, đất ướt, vết nứt, vết lún, cây nghiêng, nước đổi màu,...) và sẵn sàng di sơ tán ngay giây phút được thông báo hoặc thấy nguy hiểm.

+ Chuẩn bị gia cố nhà cửa, bố trí gác lửng và lối thoát trên mái nhà trong trường hợp cần thiết.

+ Có biện pháp bảo vệ tài sản có giá trị (chú ý giấy tờ quan trọng), cây trồng, vật nuôi, nguồn nước sạch và tiến hành sơ tán, thu hoạch sớm đối với cây trồng, vật nuôi trong trường hợp cần thiết.

+ Chuẩn bị bộ vật dụng cần thiết (bao gồm: đài, đèn pin, pin dự trữ, bật lửa, nến, áo phao, còi, dụng cụ và thuốc để lọc nước, túi cứu thương với các loại thuốc thông thường, túi không thấm nước, điện thoại di động và danh bạ các địa chỉ liên lạc khẩn cấp); dự trữ lương thực, thuốc men, chất đốt, nước uống cho 07 ngày.

+ Chuẩn bị các điều kiện đảm bảo an toàn cho các đối tượng dễ bị tổn thương (người già, người tàn tật, trẻ em, phụ nữ có thai,...) và thực hiện biện pháp sơ tán ngay khi thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu. Trước khi sơ tán, cần có biện pháp bảo quản các tài sản, tắt các thiết bị điện, nước, gas trong gia đình, mang theo bộ vật dụng cần thiết và thông báo cho chính quyền nếu tự ý sơ tán.

- Công tác ứng phó:

+ Không bơi lội, qua lại các khu vực nguy hiểm, ngập lũ. Không chuyên trở người, vật nuôi, không vớt củi, đánh bắt và ở lại thuyền bè khi có lũ, ngập lụt.

+ Cắt hết các nguồn điện. Đề phòng các thương tật do điện, rắn, côn trùng cắn, đốt... Cảnh giác trẻ em, người già rơi xuống nước.

+ Thực hiện nghiêm túc công tác vệ sinh, sơ cứu, chăm sóc sức khỏe trong khi thiên tai đang xảy ra, thực hiện ăn chín, uống sôi, ngủ màn. Thu hứng nước mưa để phòng trường hợp khan hiếm nước sạch. Chăm sóc cho các đối tượng dễ bị tổn thương.

+ Mang theo các dụng cụ bảo hộ khi đi ra ngoài, đi trên thuyền (áo phao, can nhựa,...)

+ Đưa ngay người có dấu hiệu bị bệnh đến cơ sở y tế để được tư vấn, chữa trị.

- Công tác phục hồi:

- + Kiểm tra các điều kiện an toàn, vệ sinh, thực phẩm, các thiết bị điện, nguồn nước.
- + Dọn dẹp, sửa chữa nhà cửa, vệ sinh môi trường, khơi thông cống rãnh (nên đội mũ bảo hiểm khi dọn dẹp).
- + Hạn chế đi vào các khu vực nguy hiểm, bị ảnh hưởng, có nguy cơ đổ, sập.

d. Lưu ý đối với hạn hán

- Công tác chuẩn bị:

- + Thực hành tiết kiệm chống lãng phí nước sinh hoạt, nước sản xuất, chăn nuôi,... tận dụng nước để tái sử dụng.
- + Xây dựng, cải tạo các hệ thống tưới tiêu, các công trình trữ nước (ao, hồ, bể chứa,...)
- + Có biện pháp bảo vệ các nguồn nước, chuẩn bị các dụng cụ để chứa nước, và thường xuyên kiểm tra, bảo trì các thiết bị, đường ống nước.
- + Khai thác nhiều nguồn nước khác nhau, đặc biệt chú trọng nước mưa.
- + Dự trữ bảo quản hạt giống mầm.
- + Đảm bảo an toàn lương thực, dự trữ nước, dự trữ lương thực, thực phẩm, thức ăn cho gia súc.

- Công tác ứng phó:

- + Tiếp tục các hoạt động dự trữ và sử dụng nhằm tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước.
- + Thận trọng khi dùng lửa.
- + Lấy nước ở nguồn nước an toàn và gần nhà nhất.
- + Có biện pháp sử dụng nước hiệu quả đảm bảo cung cấp đủ nước cho cơ thể, vật nuôi, cây trồng. Chú ý đến việc ưu tiên sử dụng nước.
- + Đề phòng và giám sát dịch bệnh.

- Công tác phục hồi:

- + Kiểm tra thiệt hại và hư hỏng sau thiên tai.
- + Từng bước sửa chữa, khôi phục các hư hỏng, thiệt hại về hệ thống tưới tiêu, các công trình trữ nước...
- + Tiến hành gieo trồng, cải tạo đất bị ảnh hưởng và khôi phục mùa màng.
- + Tiếp tục đề phòng và giám sát dịch bệnh, chú ý, quan tâm đến chất lượng dinh dưỡng cho đối tượng dễ bị tổn thương.
- + Tiếp tục các hoạt động dự trữ và sử dụng nhằm tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước.

e. Lưu ý đối với động đất

- Công tác chuẩn bị:

- + Nghiên cứu và hướng dẫn cho mọi người trong gia đình, đặc biệt chú trọng các đối tượng dễ bị tổn thương các kiến thức cơ bản về động đất.

+ Quan sát các dấu hiệu nhận biết động đất của động vật (hoảng loạn, chạy theo bầy đàn,...)

+ Chuẩn bị sẵn các lối thoát hiểm, xác định các vị trí ẩn nấp trong trường hợp có động đất (các đồ vật kiên cố trong nhà, các vị trí đất rộng, các công trình chống được động đất).

+ Chuẩn bị bộ vật dụng cần thiết (bao gồm: đài, đèn pin, pin dự trữ, bật lửa, nến, áo phao, còi, dụng cụ và thuốc để lọc nước, túi cứu thương với các loại thuốc thông thường, túi không thấm nước, điện thoại di động và danh bạ các địa chỉ liên lạc khẩn cấp); dự trữ lương thực, thuốc men, chất đốt, nước uống.

+ Xây dựng, bố trí nhà cửa, vật dụng phù hợp để có thể chống chọi với các trận động đất nhỏ: Không đặt các vật nặng lên giá đỡ cao; không đặt giường ngủ sát cửa kính; Những vật dụng trong nhà dễ ngã đổ, rơi xuống, nên được gắn chặt vào tường nhà để khi lung lay cũng không rơi xuống đất gây thương tích; Các đồ đạc nặng như kệ sách, tủ, chén bát... nên đặt xa khỏi các cửa ra vào, các nơi thường lui tới để khi ngã đổ vẫn không chắn lối ra và nên gắn chặt vào tường nhà.

+ Theo dõi thông báo và chỉ dẫn của cơ quan phòng chống thiên tai và cứu hộ, cứu nạn.

- Công tác ứng phó:

+ Khi đang ở trong nhà cần chú ý bảo vệ đầu và cơ thể (ẩn nấp vào các vị trí vững trãi như gầm bàn, gầm giường, góc phòng), chú ý hỏa hoạn (không ở gần các nguồn lửa, ngắt điện gas nếu có thể), đảm bảo mở cửa sổ, cửa ra vào để có lối thoát. Không chạy ra khỏi nhà khi có chấn động do động đất gây ra. Sau khi chấn động ngừng mới rời khỏi phòng, nhà nếu cần.

+ Không dùng thang máy để ẩn nấp, di chuyển. Nếu đang ở trong thang máy cần thoát ra ngay và gọi điện, bấm nút trợ giúp nếu bị kẹt.

+ Khi đang ở ngoài đường, các nơi công cộng cần chú ý bảo vệ đầu và cơ thể, tìm các vị trí để ẩn nấp (bãi đất rộng, các công trình chống được động đất). Chú ý nghe theo chỉ dẫn của những người có chuyên môn (cảnh sát, cứu hộ,...)

- Công tác phục hồi:

+ Khẩn trương đưa người bị thương đến các cơ sở y tế.

+ Kiểm tra các điều kiện an toàn, vệ sinh, thực phẩm, các thiết bị điện, nguồn nước.

+ Dọn dẹp, sửa chữa nhà cửa, vệ sinh môi trường,... (nên đội mũ bảo hiểm khi dọn dẹp).

+ Hạn chế đi vào các khu vực nguy hiểm, bị ảnh hưởng, có nguy cơ đổ, sập.

IV. Phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Phân công, phân cấp trách nhiệm và phối hợp trong ứng phó thiên tai đối với Chủ tịch UBND các cấp

- Thực hiện theo quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10 Mục 2 Nghị định 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số

điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều và các nội dung sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn có liên quan theo quy định hiện hành; Điều 19 Nghị định 131/NĐ-CP ngày 12/6/2025 về việc quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Đối với việc triển khai công tác PCTT và TKCN, Chủ tịch UBND cấp xã có một số trách nhiệm chính sau:

+ Huy động lực lượng, vật tư, phương tiện để hộ đê theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, quyết định sử dụng đất có thời hạn theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 35 Luật Đê điều, đã được sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.

+ Huy động nguồn lực phục vụ hoạt động ứng phó thiên tai theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Phòng, chống thiên tai, đã được sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.

+ Ứng phó rủi ro thiên tai cấp độ 1 theo quy định tại các khoản 3, 4 và 5 Điều 7; ứng phó rủi ro thiên tai cấp độ 2 theo quy định tại khoản 3 Điều 8; ứng phó rủi ro thiên tai cấp độ 3 theo quy định tại khoản 5 Điều 9; ứng phó thiên tai cấp độ 4 theo quy định tại khoản 6 Điều 10 Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.

+ Thường xuyên chỉ đạo rà soát kiện toàn, phân công nhiệm vụ bộ máy chỉ huy, điều hành công tác PCTT và TKCN; rà soát đặc điểm tình hình thiên tai, năng lực, tình trạng dễ bị tổn thương, các trọng điểm, xung yếu PCTT trên địa bàn, cập nhật, xây dựng, phê duyệt và triển khai phương án, kế hoạch PCTT và TKCN năm 2025 và các năm tiếp theo; triển khai các nhiệm vụ công tác PCTT và TKCN khác theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện của các cấp, các ngành

Thực hiện nghiêm túc các quy định, chỉ đạo, hướng dẫn hiện hành của Trung ương và Thành phố trong công tác PCTT và TKCN; trọng tâm là chỉ đạo của UBND Thành phố tại Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 14/3/2025 về việc tăng cường công tác PCTT và TKCN nạn năm 2025 trên địa bàn thành phố Hà Nội; tổ chức rà soát, triển khai hiệu quả, đúng quy định các phương án, kế hoạch PCTT và TKCN năm 2025 theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao (các sở, ban, ngành Thành phố chủ động rà soát đặc điểm tình hình các địa bàn theo phương án tổ chức mới để cập nhật, đề xuất các kịch bản tình huống phù hợp trong phương án, kế hoạch PCTT và TKCN năm 2025; chủ động phối hợp, hướng dẫn, tăng cường lực lượng hỗ trợ UBND cấp xã khi có tình huống xảy ra để đảm bảo công tác PCTT và TKCN không gián đoạn, bị động). Tập trung một số nội dung sau:

- Ban Chỉ huy PCTT và TKCN Thành phố: tiếp tục tham mưu UBND Thành phố chỉ huy, điều hành, xử lý kịp thời, có hiệu quả công tác phòng, chống thiên tai

và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn Thành phố đến khi bộ máy chỉ huy điều hành phòng thủ dân sự, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp được kiện toàn, đi vào hoạt động; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo đúng chỉ đạo của Trung ương, Thành phố.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường:

+ Rà soát, tổ chức thực hiện phương án hộ đê và bảo vệ trọng điểm phòng, chống thiên tai năm 2025; phương án ứng phó ngập lụt, úng, hạn hán, thiếu nước và đảm bảo an toàn hồ đập, công trình thủy lợi; kế hoạch quản lý, bảo vệ và phòng cháy, chữa cháy rừng; kế hoạch phòng, chống thiên tai Thành phố đến năm 2030.

+ Thường xuyên kiểm tra, đánh giá hiện trạng công trình đê điều, thủy lợi để kịp thời phát hiện, tham mưu chỉ đạo xử lý những sự cố, hư hỏng xảy ra.

+ Phối hợp chặt chẽ với UBND cấp xã và các đơn vị liên quan chỉ đạo các nhà thầu tập trung nguồn lực đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình liên quan đến đê điều, thủy lợi và phòng, chống thiên tai đảm bảo chất lượng, tiến độ; đối với việc thi công các công trình trong mùa mưa, bão, lũ phải có phương án bảo vệ kèm theo.

+ Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu quản lý, sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn Thành phố đúng quy định.

+ Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, đơn vị liên quan, UBND cấp xã xây dựng, triển khai các chương trình, đề án, kế hoạch về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; sẵn sàng phối hợp ứng phó khi có sự cố, thiên tai xảy ra.

+ Chủ trì tham mưu UBND Thành phố lập kế hoạch ứng phó sự cố môi trường, sự cố tràn dầu trên địa bàn Thành phố.

- Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội: Chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, hướng dẫn kiện toàn, phân công nhiệm vụ bộ máy chỉ huy điều hành công tác phòng thủ dân sự, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp; tham mưu xây dựng kế hoạch hiệp đồng sử dụng lực lượng, phương tiện làm nhiệm vụ phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn với các đơn vị quân đội, công an trên địa bàn Thành phố năm 2025; chủ động lực lượng, phương tiện ứng phó kịp thời, hiệu quả sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn Thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Công an Thành phố: (1) Triển khai các phương án đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn Thành phố, bảo vệ an toàn tuyệt đối các sự kiện chính trị - văn hóa - xã hội trên địa bàn Thủ đô; xử lý, phối hợp kiểm tra xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật, đặc biệt là các vi phạm pháp luật về đê điều, phòng chống thiên tai, cứu nạn cứu hộ và các hành vi lợi dụng tình hình thiên tai để thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật...; (2) Xây dựng, bổ sung hoàn thiện nâng cao hiệu quả các phương án phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tại các cơ sở, công trình trọng điểm về chính trị, kinh tế, xã hội, các khu dân cư có nguy cơ cháy, nổ, sập đổ công trình; phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường, cơ quan chức năng và các chủ rừng xây dựng

phương án và diễn tập phòng cháy, chữa cháy rừng...; phối hợp với cơ quan, đơn vị chức năng xử lý các tình huống khẩn cấp trên địa bàn Thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao; (3) Tiếp tục triển khai các phương án đảm bảo trật tự, an toàn giao thông trên toàn địa bàn Thành phố, có phương án phân luồng, tổ chức giao thông hợp lý đối với các cầu qua sông đã có dấu hiệu xuống cấp, các điểm có nguy cơ ngập úng cục bộ, nước chảy siết khi xảy ra thiên tai, bão, lũ...; đồng thời, linh hoạt, chủ động triển khai các lực lượng đảm bảo giao thông theo chức năng, nhiệm vụ được giao, kịp thời phối hợp tham mưu UBND Thành phố chỉ đạo chốt chặn, cấm đường, cấm phương tiện qua cầu bắc qua sông... khi có dấu hiệu mất an toàn cho người tham gia giao thông.

Triển khai các phương án đảm bảo an ninh trật tự bảo vệ an toàn tuyệt đối các sự kiện chính trị - văn hóa - xã hội trên địa bàn Thủ đô; xây dựng, bổ sung hoàn thiện nâng cao hiệu quả các phương án phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tại các cơ sở, công trình trọng điểm về chính trị, kinh tế, xã hội, các khu dân cư có nguy cơ cháy, nổ, sập đổ công trình; hướng dẫn, phân luồng, điều tiết giao thông khi xảy ra thiên tai, sự cố; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các chủ rừng, các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức xây dựng và diễn tập phương án phòng cháy, chữa cháy rừng; chỉ đạo lực lượng công an xử lý, phối hợp các đơn vị kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về quản lý tài nguyên gắn với bảo vệ môi trường, vi phạm pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, đê điều, thủy lợi và phòng, chống thiên tai.

- Sở Xây dựng:

+ Chủ trì phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai công tác phòng, chống úng ngập nội thành; phòng, chống, khắc phục cây đổ trên các tuyến đường đô thị; đảm bảo an toàn điện chiếu sáng công cộng, cung cấp nước sạch; phối hợp UBND cấp xã (đơn vị chủ trì), các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, kiểm tra, thống kê các khu nhà tập thể, nhà chung cư đã xuống cấp, các khu nhà không đảm bảo an toàn, các công trình đang xây dựng; phối hợp triển khai việc phòng, chống đổ, sập nhà, công trình; tổ chức sơ tán người, tài sản ra khỏi những khu vực không đảm bảo an toàn để phòng, tránh sự cố, thiên tai.

+ Trực tiếp phụ trách đảm bảo an toàn giao thông, ứng phó sự cố hư hỏng công trình giao thông; phối hợp Công an Thành phố xây dựng, tổ chức thực hiện phương án phân luồng giao thông từng địa bàn cụ thể; bố trí lực lượng, phương tiện, vật tư, thiết bị tại những khu vực trọng yếu để đảm bảo an toàn giao thông và sẵn sàng khắc phục khi xảy ra sự cố, thiên tai; phối hợp, chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình giao thông trọng điểm liên quan đến đê điều, thủy lợi và phòng, chống thiên tai.

- Sở Tài chính: căn cứ chức năng, nhiệm vụ, khả năng cân đối ngân sách, phối hợp với các đơn vị có liên quan, tham mưu UBND Thành phố bố trí kinh phí thực hiện công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo đúng các quy định hiện hành; ưu tiên bố trí vốn để xử lý các sự cố, hư hỏng đê điều, thủy lợi, công trình phòng, chống thiên tai cấp bách.

- Sở Y tế:

+ Chuẩn bị lực lượng cán bộ y tế, cơ sở thuốc, phương tiện, vật tư, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu cấp cứu, khám chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh và khắc phục hậu quả, bảo đảm sức khỏe Nhân dân trước, trong và sau sự cố, thiên tai.

+ Phối hợp với Sở Công Thương, UBND cấp xã triển khai công tác cứu trợ, đảm bảo đời sống Nhân dân ở những khu vực bị ảnh hưởng bởi thiên tai, sự cố.

- Sở Khoa học và Công nghệ: chủ trì, phối hợp các sở, ngành, đơn vị liên quan sẵn sàng xử lý, kịp thời ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân xảy ra do thiên tai; đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt phục vụ hiệu quả công tác phòng, chống ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

- Sở Văn hóa và Thể thao: phối hợp Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN Thành phố và các sở, ngành liên quan hướng dẫn các cơ quan báo chí của Thành phố, cơ quan báo chí Trung ương và địa phương ký chương trình phối hợp công tác với Thành phố, chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền về tình hình thời tiết, thiên tai, sự cố; tăng thời lượng tin bài, bổ sung đa dạng các hình thức tuyên truyền, phổ biến các biện pháp phòng, chống, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, tình hình xử lý vi phạm pháp luật về đề điều, thủy lợi và phòng, chống thiên tai trên địa bàn Thành phố.

- Sở Công Thương: chủ trì, phối hợp các sở, ngành, đơn vị liên quan chỉ đạo, tổ chức dự trữ đầy đủ lương thực, hàng hóa, vật tư thiết yếu, sẵn sàng chi viện, cứu trợ đảm bảo đời sống Nhân dân bị ảnh hưởng bởi thiên tai, sự cố; xây dựng, triển khai phương án hỗ trợ tiêu thụ nông sản cho nông dân ở những vùng bị ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh.

- Sở Giáo dục và Đào tạo: chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan, UBND cấp xã triển khai biện pháp bảo đảm an toàn cho giáo viên, học sinh khi có sự cố, thiên tai xảy ra; chủ trì lồng ghép tuyên truyền, phổ biến các biện pháp ứng phó sự cố, thiên tai, tại nạn thương tích vào chương trình giảng dạy ở các cấp học, các buổi sinh hoạt ngoại khóa để nâng cao nhận thức, hiểu biết của giáo viên, học sinh.

- Tổng Công ty Điện lực thành phố Hà Nội: thường xuyên kiểm tra, đảm bảo tình trạng vận hành an toàn, ổn định hệ thống điện, trạm biến thế, công trình điện lực; kịp thời sửa chữa, khắc phục sự cố bảo đảm cung cấp điện đầy đủ, an toàn phục vụ sản xuất, sinh hoạt của Nhân dân trong mùa mưa bão; ưu tiên cấp cho các trạm bơm tiêu hoạt động phục vụ tiêu úng ngập.

- UBND cấp xã:

+ Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt các kế hoạch, phương án phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đúng quy định, phù hợp với tình hình cụ thể của địa phương.

+ Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo chặt chẽ lịch thời vụ sản xuất nhằm hạn chế thấp nhất chi phí sản xuất và thiệt hại do thiên tai, sự cố gây ra;

có kế hoạch, phương án đảm bảo nguồn nước cho Nhân dân ở những nơi có nguy cơ thiếu nước, ô nhiễm nguồn nước; tiếp tục quán triệt, hướng dẫn, kiểm tra các xã, phường ven đê tổ chức lực lượng và thực hiện công tác tuần tra, canh gác bảo vệ đê điều trong mùa lũ theo quy định để phát hiện, xử lý kịp thời ngay từ giờ đầu các sự cố xảy ra.

+ Phối hợp với các đơn vị quân đội, công an đóng quân trên địa bàn; các đơn vị được cấp trên tăng cường, phối thuộc xây dựng, triển khai kế hoạch hiệp đồng sử dụng lực lượng, phương tiện làm nhiệm vụ phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn năm 2025.

+ Thường xuyên kiểm tra, xác định những khu vực nguy hiểm trên địa bàn, xây dựng phương án bảo vệ tính mạng, tài sản, hoạt động sản xuất của Nhân dân; dự trữ lương thực, thuốc men, cây, con giống, hàng hóa, vật tư thiết yếu để sẵn sàng hỗ trợ đảm bảo đời sống Nhân dân, phục hồi sản xuất, vệ sinh môi trường, khắc phục hậu quả khi thiên tai, sự cố xảy ra.

+ Chủ trì, phối hợp chặt chẽ các sở, ngành, đơn vị liên quan kiểm tra, phát hiện, xây dựng kế hoạch xử lý dứt điểm các trường hợp vi phạm pháp luật về đê điều, thủy lợi, phòng chống thiên tai, phòng cháy, chữa cháy, môi trường, an ninh, trật tự an toàn xã hội... còn tồn đọng trên địa bàn theo đúng quy định pháp luật; phát hiện và có giải pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời vi phạm mới phát sinh.

- Các đồng chí thành viên Ban Chỉ huy PCTT và TKCN Thành phố tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Quyết định số 16/QĐ-BCH ngày 08/4/2025 của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN Thành phố và số 3786/QĐ-UBND ngày 14/7/2025 của UBND Thành phố.

V. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ phương án này, các sở, ban, ngành, đoàn thể, các cơ quan, tổ chức, UBND cấp xã tiếp tục rà soát, xây dựng và phê duyệt phương án, kế hoạch PCTT và TKCN năm 2025 đảm bảo đúng quy định, phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị. UBND cấp xã có trách nhiệm rà soát, cập nhật phương án, kế hoạch PCTT và TKCN năm 2025 theo địa bàn quản lý.

2. Các tổ chức, lực lượng đóng trên địa bàn Thành phố có trách nhiệm chấp hành nghiêm túc sự chỉ đạo, huy động theo thẩm quyền của Chủ tịch UBND các cấp để đảm bảo cơ chế chỉ huy tập trung, thống nhất trong công tác chuẩn bị, ứng phó và khắc phục hậu quả thiệt hại do thiên tai gây ra; đảm bảo quá trình xử lý sự cố thiên tai được kịp thời, nhanh chóng và an toàn cho Nhân dân.

3. Phương án này được phổ biến đến cấp xã, thông tin rộng rãi đến các tầng lớp Nhân dân, các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức trên địa bàn thành phố Hà Nội. Các cấp, các ngành có trách nhiệm thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

4. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường - Cơ quan Thường trực Phòng, chống thiên tai của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN Thành phố thường xuyên kiểm tra đơn đốc, hướng dẫn các sở, ban, ngành, đoàn thể và chính quyền địa phương triển khai thực hiện Phương án này. Kịp thời báo cáo, tham mưu điều chỉnh nội dung phương án phù hợp với tình hình thực tế.

Trên đây là Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai năm 2025 trên địa bàn thành phố Hà Nội. Sở Nông nghiệp và Môi trường kính trình UBND Thành phố phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- UBND Thành phố;
- Ban Chỉ huy PCTT và TKCN Thành phố;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- UBND các xã, phường;
- Giám đốc Sở;
- Chi cục Thủy lợi và PCTT;
- Lưu: VT, QLPCTT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Đình Hoa